

**BIỂU SỐ 02.5 - DANH SÁCH NGƯỜI CÓ UY TÍN HUYỆN THUẬN CHÂU, GIAI ĐOẠN 2023 - 2027***(Kèm Quyết định số 2575/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)*

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần của người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
	TỔNG	343	7				
	Xã Tông Cọ	9					
1	Quảng Văn Tương	1958		Thái	Cán bộ hưu	Bản Hình	
2	Lường Văn Pàn	1960		Thái	Già làng	Bản Thúm Cáy	
3	Tòng Văn Muôn	1965		Thái	Thành phần khác	Bản Bay	
4	Lù Văn Tạng	1965		Thái	Thành phần khác	Bản Nà Lạn	
5	Lường Văn Nậu	1945		Thái	Già làng	Bản Lào	
6	Lò Văn Dân	1956		Thái	Cán bộ hưu	Bản Sen To	
7	Lò Văn Tiến	1960		Thái	Cán bộ hưu	Bản Lè	
8	Quảng Văn Anh	1949		Thái	Già làng	Bản Cọ	
9	Quảng Văn Minh	1952		Thái	Già làng	Bản Phé	
	Xã Long Hẹ	14					
1	Lò Văn Chiêng	1973		Kháng	Thành phần khác	Bản Nặm Nhứ	
2	Quảng Văn Tề	1963		Kháng	Thành phần khác	Bản Nông Cốc	
3	Sùng Sênh Dơ	1961		Mông	Bí thư chi bộ	Bản Pú Chấn	
4	Vàng Giống Khứ	1982		Mông	Thành phần khác	Bản Co Nhừ	
5	Mua Giống Say	1959		Mông	Thầy cúng	Bản Pú chừn	
6	Vàng Dứa Di	1959		Mông	Bí thư chi bộ	Bản Cha Mạy	
7	Vàng Súa Dơ	1965		Mông	Thành phần khác	Bản Ta Khom	
8	Quảng Văn Dóm	1963		Thái	Thành phần khác	Bản Nà Nôm	
9	Giàng Chừ Súa	1951		Mông	Thành phần khác	Bản Pá Púa	
10	Và A Páo	1987		Mông	Thành phần khác	Bản Cán Tỷ A	
11	Vàng A Chừ	1987		Mông	Thành phần khác	Bản Cán Tỷ B	
12	Vừ Giống Lử	1967		Mông	Thành phần khác	Bản Long Hẹ	
13	Lò Văn Sảng	1972		Kháng	Thành phần khác	Bản Pá Uôi	
14	Sùng Nhìa Sênh	1978		Mông	Thành phần khác	Bản Há Tàu	
	Xã Nặm Lầu	20	1				
1	Cà Văn Thịnh	1966		Thái	Người dân	Bản Tăng	
2	Quảng Văn Phương	1952		Thái	Già làng	Bản Lọng Lầu	
3	Giàng A Sính	1969		Mông	Người dân	Bản Thảm Phé	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần của người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
4	Giàng A Nhịa	1960		Mông	Người dân	Bản Ban	
5	Quảng Văn Pó	1968		Thái	Bí thư chi bộ	Bản Pa o	
6	Cà Văn Tân	1973		Thái	Trưởng bản	Bản Ít Cuông	
7	Lò Văn Yên	1954		Thái	Già làng	Bản Biên	
8	Cà Văn San	1963		Thái	Cán bộ hưu	Bản Nong Ten	
9	Lò Văn Minh	1972		Thái	Người dân	Bản Xa Hòn	
10	Lò Văn Lún	1957		Thái	Già làng	Bản Phúc	
11	Cà Văn Chu	1972		Thái	Người dân	Bản Tòng	
12	Cà Văn Thịnh	1978		Thái	Người dân	Bản Ít Mặn	
13	Lò Văn Thuận	1979		Thái	Người dân	Bản Nà kẹ	
14	Quảng Thị Sương		1970	Thái	Người dân	Bản Mỏ	
15	Cà Văn Dương	1976		Thái	Người dân	Bản Xanh	
16	Lò Văn Muôn	1943		Thái	Già làng	Bản Pài	
17	Lò Văn Sáng	1959		Thái	Cán bộ hưu	Bản Nà Há	
18	Quảng Văn Ninh	1980		Thái	Người dân	Bản Nặm Lậu	
19	Quảng Văn Thu	1980		Thái	Người dân	Bản Nong	
20	Và A Dơ	1978		Mông	Người dân	Bản Huổi Xưa	
21	Cà Văn Sáng	1957		Thái	Người dân	Bản Huổi Kép	
	Xã Mường É	13					
1	Lường Văn Soan	1963		Thái	Thành phần khác	Bản Chập	
2	Lò Văn Tội	1962		Thái	Thành phần khác	Bản Há Tồc	
3	Vừ Giồng Dạ	1968		Mông	Thành phần khác	Bản Huổi Khôm	
4	Cà Văn Thanh	1958		Thái	Thành phần khác	Bản Huổi Cả	
5	Lường Văn Tuyên	1954		Thái	Cán bộ hưu	Bản Cại Kéo	
6	Quảng Văn Ba	1969		Thái	Thành phần khác	Bản Chiềng Ve	
7	Quảng Văn Tịch	1960		Thái	Thành phần khác	Bản Nà Lè	
8	Quảng Văn Tâm	1942		Thái	Thành phần khác	Bản Tum Tàn	
9	Quảng Văn Mới	1968		Thái	Thành phần khác	Bản Nà Lầu	
10	Lường Văn Ngọa	1950		Thái	Thành phần khác	Bản Phạ Lụ	
11	Mùng Văn Thương	1975		Khơ Mú	Thành phần khác	Bản Nòng Ở Sàng	
12	Lường Văn Quyết	1942		Thái	Thành phần khác	Bản Hát Lụ	
13	Lò Văn Bạ	1959		Thái	Thành phần khác	Bản Kiểng	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần của người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
	Xã Thôm Mòn	10					
1	Lò Văn Nò	1963		Thái	Thành phần khác	Bản Hợp Nhất 1	
2	Phạm Ngọc Hải	1950		Kinh	Cán bộ hưu	Bản Hợp Nhất 2	
3	Lò Văn Toán	1960		Thái	Người dân	Bản Ba Nhất 1	
4	Lò Văn Dọn	1950		Thái	Người dân	Bản Ba Nhất 2	
5	Lò Văn Dung	1944		Thái	Cán bộ hưu	Bản Thôm 1	
6	Lò Văn Phin	1959		Thái	Trưởng bản	Bản Thôm 2	
7	Lường Văn Hoài	1958		Thái	Người dân	Bản Thống Nhất A	
8	Lường Văn No	1940		Thái	Người dân	Bản Thống Nhất B	
9	Quảng Văn Dân	1963		Thái	Trưởng bản	Bản Mòn	
10	Quảng Văn Ân	1958		Thái	Bí thư chi bộ	Bản Chùn	
	Xã Chiềng La	6					
1	Quảng Văn Hợp	1968		Thái	Người dân	Bản Cát Lót	
2	Cà Văn Song	1959		La Ha	Người dân	Bản Song	
3	Quảng Văn Tông	1945		Thái	Người dân	Bản Nưa	
4	Cà Văn Nội	1948		Thái	Bí thư chi bộ	Bản Chiềng La	
5	Cà Văn San	1957		Thái	Người dân	Bản Lá Lồm	
6	Lò Văn Thứ	1962		Thái	Cán bộ hưu	Bản Chiềng Cang	
	Xã Chiềng Pắc	5					
1	Lường Văn Bang	1958		Thái	Già làng	Bản Mây	
2	Lường Văn Nía	1960		Thái	Già làng	Bản Lọng Mén	
3	Quảng Văn Đoàn	1965		Thái	Già làng	Bản Dân Chủ	
4	Lò Văn Phụng	1952		Thái	Già làng	Bản Chiềng Pắc	
5	Bạc Cầm Túi	1954		Thái	Cán bộ hưu	Bản Lĩnh Luông	
	Xã Liệp Tè	15					
1	Quảng Văn Khang	1957		La Ha	Cán bộ hưu	Bản Bắc	
2	Bạc Cầm Giót	1962		Thái	Già làng	Bản Co Phường	
3	Lường Văn Hiện	1963		Thái	Thành phần khác	Bản Co Săn	
4	Quảng Văn Thịnh	1974		La Ha	Thành phần khác	Bản Hiên	
5	Quảng Văn Số	1962		La Ha	Thành phần khác	Bản Ban Xa	
6	Tòng Xuân Sáng	1960		Thái	Cán bộ hưu	Bản Ta Mạ	
7	Lò Văn Xiên	1975		La Ha	Thành phần khác	Bản Tát Ướt	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần của người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
8	Tòng Văn Pành	1967		Thái	Thành phần khác	Bản Cang	
9	Lò Văn Việt	1963		Thái	Thành phần khác	Bản Co Khết	
10	Cả Văn Món	1965		Thái	Thành phần khác	Bản Tát	
11	Lò Văn Hao	1960		La Ha	Cán bộ hưu	Bản Kia	
12	Quảng Văn Xôm	1968		La Ha	Thành phần khác	Bản Mông Nội	
13	Lắm Văn Hội	1957		Thái	Cán bộ hưu	Bản Lụ	
14	Lò Văn Yên	1959		Thái	Cán bộ hưu	Bản Mông	
15	Lò Văn Ôn	1966		La Ha	Thành phần khác	Bản Chà	
	Xã Mường Bám	21					
1	Cả Văn Minh	1954		Thái	Người dân	Bản Pá Sàng	
2	Lò Văn Nhí	1960		Khơ Mú	Người dân	Bản Pá Chóng	
3	Quảng Văn Trục	1962		Khơ Mú	Người dân	Bản Cầm Cạn	
4	Ngần Văn Khở	1954		Thái	Người dân	Bản Nà Làng	
5	Hờ Chờ Nénh	1959		Mông	Thành phần khác	Bản Thắm Đón	
6	Lường Văn Thương	1961		Thái	Người dân	Bản Hát Pang	
7	Lò Văn Thường	1956		Thái	Già làng	Bản Nà Tra	
8	Lầu Rả Súa	1969		Mông	Người dân	Bản Pá Nó	
9	Và Chồng Tủa	1957		Mông	Thành phần khác	Bản Nặm Ún	
10	Lò Văn Giảng	1941		Thái	Người dân	Bản Pá Ban	
11	Cả Văn Phó	1961		Thái	Người dân	Bản Nà Cầu	
12	Vừ A Hờ	1968		Mông	Người dân	Bản Tư Làng B	
13	Lò Văn Pháng	1966		Thái	Già làng	Bản Bánh Ó	
14	Giảng Nò Chú	1966		Mông	Người dân	Bản Tư Làng A	
15	Tòng Văn Inh	1945		Thái	Người dân	Bản Nà La	
16	Sùng Chừ Tủa	1967		Mông	Người dân	Bản Pha Khương	
17	Quảng Văn Sỷ	1958		Thái	Người dân	Bản Nà Pa	
18	Cả Văn Tươi	1954		Thái	Người dân	Bản Bôm Kham	
19	Cả Văn Túng	1952		Thái	Người dân	Bản Lào	
20	Bạc Cầm Mút	1963		Thái	Thành phần khác	Bản Nà Hát	
21	Ngần Văn Hoan	1977		Thái	Người dân	Bản Phên	
	Xã Púng Tra	7					
1	Lò Văn Thịnh	1974		Khơ Mú	Thành phần khác	Bản Nong Ổ	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần của người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
2	Lường Văn Pánh	1960		Thái	Già làng	Bản Lắng Hạt	
3	Cà Văn Xiên	1953		Thái	Già làng	Bản Dồm	
4	Quảng Văn Duân	1950		Thái	Cán bộ hưu	Bản Púng	
5	Lò Văn Ói	1950		Thái	Cán bộ hưu	Bản Púng A	
6	Lường Văn Phanh	1958		Thái	Cán bộ hưu	Bản Tra	
7	Lường Văn Hảo	1958		Thái	Cán bộ hưu	Bản Phạ	
	Xã Chiềng Pha	12					
1	Cà Văn Lả	1957		Thái	Già làng	Bản Chợ Muông	
2	Lường Văn Can	1960		Thái	Già làng	Bản Ta Khoang	
3	Bạc Cẩm Toàn	1945		Thái	Già làng	Bản Ngà Phát	
4	Quảng Văn Sịch	1956		Kháng	Già làng	Bản Nà Heo	
5	Lò Văn Xiên	1953		Thái	Già làng	Bản Trọ Phàng	
6	Hoàng Văn Vệ	1952		Thái	Già làng	Bản Chiềng Luông Mai	
7	Quảng Văn Sôm	1954		Thái	Già làng	Bản Sai	
8	Hoàng Văn No	1960		Thái	Người dân	Bản Quỳnh Thuận	
9	Lường Văn Chính	1980		Thái	Người dân	Bản Huổi Tát	
10	Cà Văn Chung	1945		Thái	Già làng	Bản Hán	
11	Lò Văn Pâng	1963		Thái	Người dân	Bản Nong Lào	
12	Lê Công Xá	1953		Kinh	Cán bộ hưu	Bản Hưng Nhân	
	Xã Phổng Lãng	12					
1	Lò Văn Hại	1959		Thái	Thành phần khác	Bản Dừn	
2	Tòng Văn Lượng	1971		Thái	Thành phần khác	Bản Bĩa	
3	Cà Văn Đôn	1960		Thái	Thành phần khác	Bản Còng	
4	Cà Văn Phương	1953		Thái	Cán bộ hưu	Bản Thái Cống	
5	Cà Văn Nhuận	1959		Thái	Thành phần khác	Bản Lắng Luông	
6	Lò Văn Phiú	1950		Thái	Thành phần khác	Bản Lắng Nội	
7	Lò Văn Hường	1974		Thái	Thành phần khác	Bản Nong Pồng	
8	Lò Văn Hom	1965		Thái	Thành phần khác	Bản Nà Xa	
9	Quảng Văn Muôn	1947		Thái	Cán bộ hưu	Bản Cà Cại	
10	Lò Văn Thành	1961		Thái	Thành phần khác	Bản Nà Lộ	
11	Lường Văn Món	1953		Thái	Cán bộ hưu	Bản Nà Nội	
12	Quảng Văn Nhao	1969		Thái	Thành phần khác	Bản Huổi Luông	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần của người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
	Xã Phổng Lái	13	1				
1	Cà Văn Linh	1965		Thái	Già làng	Bản Lái Kính	
2	Lò Văn Hinh	1966		Thái	Già làng	Bản Lồm Pè	
3	Lường Văn Vui	1961		Thái	Già làng	Bản Khâu Lay	
4	Lường Văn Xương	1956		Thái	Cán bộ hưu	Bản Lồm Púa	
5	Lò Văn Nguyên	1956		Thái	Bí thư chi bộ	Bản Quỳnh Chiên	
6	Lềm Văn Biền	1965		Thái	Già làng	Bản Nong Bồng	
7	Lò Văn Lự	1955		Thái	Già làng	Bản Mường Chiên	
8	Cà Văn Lả	1983		Thái	Người dân	Bản Bay	
9	Mùa Giồng Khứ	1961		Mông	Già làng	Bản Cống Chập	
10	Sùng Chờ Gió	1967		Mông	Già làng	Bản Nặm Giắt	
11	Lò Văn Ché	1962		Thái	Già làng	Bản Cang	
12	Vũ Năng Kiện	1953		Kinh	Cán bộ hưu	Bản Kiến Xương	
13	Trần Thị Phượng		1959	Kinh	Cán bộ hưu	Bản Quỳnh Tiên Hưng	
14	Nguyễn Đình Vĩnh	1960		Kinh	Thành phần khác	Bản Đông Quan	
	Xã Phổng Lập	13					
1	Lường Văn Không	1952		Thái	Già làng	Bản Ban Lềm	
2	Lường Văn Tinh	1940		Thái	Già làng	Bản Huổi Ít	
3	Cà Văn Luân	1953		Thái	Cán bộ hưu	Bản Kẹ	
4	Lường Văn Khuỷn	1957		Kháng	Trưởng dòng họ	Bản Kéo Sáo	
5	Lường Văn Thoa	1959		Thái	Trưởng dòng họ	Bản Lập	
6	Lường Văn Lại	1952		Thái	Trưởng dòng họ	Bản Lũa	
7	Cà Văn Nạn	1932		Thái	Già làng	Bản Mẫu Thái	
8	Quảng Văn Pêm	1959		Kháng	Trưởng dòng họ	Bản Mẫu Xá	
9	Quảng Văn Sáng	1959		Kháng	Trưởng dòng họ	Bản Muông Mố	
10	Lường Văn Lả	1966		Thái	Trưởng dòng họ	Bản Nà Khoang	
11	Tòng Văn Bun	1962		Thái	Trưởng dòng họ	Bản Nghịu	
12	Quảng Văn Hại	1954		Thái	Già làng	Bản Pá Sàng	
13	Lường Văn Tàu	1959		Thái	Cán bộ hưu	Bản Ta Tú	
	Xã Co Tòng	8					
1	Giăng Sếnh Thảo	1961		Mông	Người dân	Bản Pá Hốc	
2	Chá Bua Sênh	1956		Mông	Già làng	Bản Co Cài	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần của người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
3	Vừ Vả Chữ	1978		Mông	Người dân	Bản Co Tòng	
4	Vừ Giồng Hờ	1960		Mông	Cán bộ hưu	Bản Co Nhừ	
5	Và Giồng Mua	1945		Mông	Già làng	Bản Pá Cháo A	
6	Vừ Nỏ Páo	1957		Mông	Già làng	Bản Pá Cháo B	
7	Vừ Giồng Và	1953		Mông	Cán bộ hưu	Bản Há Khúa	
8	Phá Sái Pó	1982		Mông	Người dân	Bản Thăm Xét	
	Xã Tông Lạnh	13					
1	Lù Văn Chú	1964		Thái	Người dân	Bản Lạn Bống	
2	Lù Văn Đồi	1968		Thái	Người dân	Bản Trai Chanh	
3	Lường Văn Dôm	1952		Thái	Già làng	Bản Lạnh	
4	Quảng Văn Hoan	1958		Thái	Già làng	Bản Hua Nà	
5	Lò Văn Sáng	1966		Thái	Trưởng bản	Bản Cù	
6	Lò Văn Sử	1964		Thái	Người dân	Bản Thăm	
7	Lò Văn Ngân	1957		Thái	Già làng	Bản Tôm	
8	Lò Văn Xiên	1956		Thái	Già làng	Bản Công Mường	
9	Quảng Văn Phóng	1954		Thái	Già làng	Bản Táng A	
10	Cà Văn Sam	1957		Thái	Già làng	Bản Bai A	
11	Lò Văn Chinh	1970		Thái	Người dân	Bản Dẹ	
12	Lò Văn Muôn	1960		Thái	Người dân	Bản Păn Nà	
13	Lò Văn Dương	1963		Thái	Trưởng bản	Bản Nà Lạn	
	Xã Nong Lay	5					
1	Lường Văn Nội	1956		La Ha	Thành phần khác	Bản Liêm Minh	
2	Lò Văn Tuấn	1969		La Ha	Thành phần khác	Bản Huổi Lọng	
3	Lường Văn Tầm	1962		La Ha	Cán bộ hưu	Bản Bó Mạ	
4	Lò Văn Păn	1959		Thái	Thành phần khác	Bản Quyết Thắng	
5	Lò Văn Ôn	1959		Khơ Mú	Cán bộ hưu	Bản Phiêng Nong	
	Xã Bản Lằm	6					
1	Cà Văn Song	1958		Thái	Cán bộ hưu	Bản Hiêm	
2	Lường Văn Ôn	1960		Thái	Già làng	Bản Pùa	
3	Lò Văn Păn	1956		Thái	Già làng	Buồng Khoang	
4	Cà Văn Muôn	1960		Thái	Già làng	Bản Lằm	
5	Thào A Súa	1963		Mông	Già làng	Bản Hua Lành	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần của người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
6	Sùng Khua Dếnh	1960		Mông	Già làng	Bản Pá Lầu	
	Xã Muối Nội	6	1				
1	Lò Văn Inh	1959		Thái	Cán bộ hưu	Bản Sang	
2	Lò Văn San	1960		Thái	Người dân	Bản Thán Sàng	
3	Quảng Văn Bề	1964		Thái	Người dân	Bản Muối Nội	
4	Quảng Văn Kính	1958		Thái	Người dân	Bản Muối Nội A	
5	Lò Văn Cương	1957		Thái	Cán bộ hưu	Bản Bó Nguồn	
6	Quảng Văn Hặc	1960		Thái	Cán bộ hưu	Bản Phiêng Bông	
7	Lò Thị Kim Oanh		1972	Thái	Người dân	Bản Đông Hưng	
	Xã É Tông	13					
1	Quảng Văn Quyết	1960		Thái	Trưởng bản	Bản Hát Lẹ	
2	Lò Văn Đồi	1960		Thái	Già làng	Bản Nong Lạnh	
3	Lò Văn Mảng	1950		Thái	Cán bộ hưu	Bản Nà Hem	
4	Lường Văn Học	1964		Thái	Trưởng bản	Bản Đông Cù	
5	Lò Văn Xiển	1953		Thái	Già làng	Bản Thắm Ổn	
6	Mùa Sổng Dia	1980		Mông	Trưởng bản	Bản Huổi Lanh	
7	Lầu Phái Sếnh	1968		Mông	Cán bộ hưu	Bản Nà Vạng	
8	Lò Văn Hoả	1952		Thái	Cán bộ hưu	Bản Nà Muông	
9	Lò Văn Diên	1964		Thái	Già làng	Bản Tở	
10	Lò Văn Phương	1974		Thái	Trưởng bản	Bản Nà Tông	
11	Quảng Văn So	1953		Thái	Già làng	Bản Xam Phổng	
12	Lò Văn Ôn	1974		Thái	Trưởng bản	Bản Nà Lanh	
13	Vàng A Tà	1982		Mông	Trưởng bản	Bản Huổi Lương	
	Xã Chiềng Bôm	19					
1	Cà Văn Dóm	1965		Thái	Thành phần khác	Bản Có Lúu	
2	Lò Văn Huấn	1940		Thái	Thành phần khác	Bản Cún	
3	Lò Văn Luẩn	1965		Thái	Thành phần khác	Bản Hòm	
4	Lò Văn Sinh	1944		Kháng	Cán bộ hưu	Bản Hồn	
5	Lầu Giổng Và	1952		Mông	Thành phần khác	Bản Hua Ty A	
6	Giàng Phổng Say	1962		Mông	Thành phần khác	Bản Hua Ty B	
7	Giàng Giổng Nu	1962		Mông	Thành phần khác	Bản Huổi Pu	
8	Cà Văn Hịa	1965		Kháng	Thành phần khác	Bản Ít Cang	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần của người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
9	Lò Văn Bun	1965		Thái	Thành phần khác	Bản Khem	
10	Quảng Văn Phiến	1946		Thái	Thành phần khác	Bản Lái	
11	Cà Văn Vự	1955		Thái	Cán bộ hưu	Bản Mỏ	
12	Lường Văn Sáng	1958		Thái	Thành phần khác	Bản Nà Lét Trạng	
13	Lường Văn Mua	1952		Thái	Thành phần khác	Bản Nhộp	
14	Quảng Văn Lả	1950		Kháng	Thành phần khác	Bản Pọng	
15	Cà Văn Hoả	1963		Thái	Thành phần khác	Bản Ten Ké	
16	Cà Văn Tún	1929		Thái	Thành phần khác	Bản Ten Muông	
17	Quảng Văn Hịa	1964		Kháng	Thành phần khác	Bản Tịm	
18	Lường Văn Đoàn	1956		Thái	Thành phần khác	Bản Pom Khoảng	
19	Lành Văn Cậy	1956		Kháng	Thành phần khác	Bản Nà Tắm	
	Xã Chiềng Ngâm	12					
1	Cà Văn Sinh	1959		Thái	Người dân	Bản Tam	
2	Lường Anh Văn	1972		Thái	Người dân	Bản Pù Bâu	
3	Cà Văn On	1959		Thái	Người dân	Bản Chao Mùa	
4	Quảng Văn Đưa	1944		Thái	Người dân	Bản Sắng	
5	Lò Văn Lún	1964		Thái	Người dân	Bản Nà Cưa	
6	Ly A Dua	1980		Mông	Người dân	Bản Huổi Lán	
7	Cà Văn Dăm	1963		Thái	Người dân	Bản Ngâm Tợ	
8	Lò Văn Chaur	1944		Thái	Người dân	Bản Pù	
9	Tòng Văn Xiên	1964		Thái	Người dân	Bản Nong Cạn	
10	Quảng Văn Lả	1959		Khơ Mú	Người dân	Bản Mện	
11	Tòng Văn Đối	1969		Thái	Người dân	Bản Huổi Sỏi	
12	Cà Văn Pộm	1965		Thái	Người dân	Bản Quây	
	Xã Chiềng Ly	15	1				
1	Lò Văn Minh	1974		Thái	Trưởng bản	Bản Hán	
2	Lò Văn Ương	1961		Thái	Thành phần khác	Bản Cự	
3	Quảng Văn Xôm	1959		Thái	Cán bộ hưu	Bản Cang	
4	Cà Văn Món	1950		Thái	Thành phần khác	Bản Nà Tong	
5	Vàng Dững Hờ	1966		Mông	Thành phần khác	Bản Bôm Lầu	
6	Vàng A Páo	1979		Mông	Trưởng bản	Bản Bôm Pao	
7	Quảng Văn Lếch	1960		Thái	Trưởng bản	Bản Bó Lanh	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần của người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
8	Lường Văn Chum	1958		Thái	Thành phần khác	Bản Bó Tàu	
9	Lường Thị Xuân		1960	Thái	Thành phần khác	Bản Ta Ngần	
10	Lường Văn Dòm	1952		Thái	Cán bộ hưu	Bản Pán	
11	Bạc Cầm Cá	1951		Thái	Thành phần khác	Bản Đông	
12	Lường Văn Thuận	1960		Thái	Thành phần khác	Bản Nà Lĩnh	
13	Lường Văn Chung	1961		Thái	Trưởng bản	Bản Huông	
14	Bạc Cầm Doãn	1956		Thái	Thành phần khác	Bản Chiềng Ly	
15	Quảng Văn Pán	1960		Thái	Thành phần khác	Bản Nà Cài	
16	Lò Văn Muôn	1954		Thái	Thành phần khác	Bản Bon Nghè	
	Thị trấn Thuận Châu	8	2				
1	Giang Thị Minh		1955	Kinh	Cán bộ hưu	Tiểu khu 1	
2	Đỗ Công Thực	1945		Kinh	Cán bộ hưu	Tiểu khu 2	
3	Phạm Thị Ngọc Anh		1962	Kinh	Thành phần khác	Tiểu khu 3	
4	Hoàng Dân	1945		Kinh	Cán bộ hưu	Tiểu khu 4	
5	Nguyễn Đình Đại	1952		Kinh	Trưởng Tiểu khu	Tiểu khu 5	
6	Vũ Quang Phụng	1938		Kinh	Cán bộ hưu	Tiểu khu 6	
7	Trần Văn Mậu	1948		Kinh	Cán bộ hưu	Tiểu khu 7	
8	Lò Văn Hương	1952		Thái	Cán bộ hưu	Tiểu khu 8	
9	Lò Văn Piềng	1945		Thái	Cán bộ hưu	Tiểu khu 9	
10	Trần Văn Dung	1955		Kinh	Trưởng Tiểu khu	Tiểu khu 10	
	Xã Bon Phặng	6	1				
1	Bạc Cầm Vui	1960		Thái	Cán bộ hưu	Bản Bon	
2	Lường Thị Thịnh		1972	Thái	Người dân	Bản Phặng	
3	Lù Văn Can	1952		Thái	Già làng	Bản Cường Trai	
4	Quảng Văn Thương	1968		Thái	Người dân	Bản Nong Ổ	
5	Quảng Văn Thịnh	1972		Thái	Người dân	Bản Chăn	
6	Quảng Văn Lăm	1961		Thái	Cán bộ hưu	Bản Lầy	
7	Lường Văn Thời	1968		Thái	Người dân	Bản Tát	
	Xã Mường Khiêng	24					
1	Quảng Văn Châu	1969		Thái	Người dân	Bản Sát	
2	Lò Văn Hoa	1964		Thái	Người dân	Bản Cù	
3	Tòng Văn Dọn	1950		Thái	Người dân	Bản Lạn	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần của người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
4	Lò Văn Tính	1958		Thái	Già làng	Bản Hua Sắt	
5	Hoàng Văn Sơn	1962		Kháng	Người dân	Bản Thuận Ôn	
6	Lò Văn Pàn	1964		Thái	Người dân	Bản Ổ	
7	Lò Văn Tinh	1964		Thái	Người dân	Bản Thông	
8	Quảng Văn Dọn	1964		Thái	Người dân	Bản Nhốc	
9	Quảng Văn Xe	1965		Thái	Người dân	Bản Lúa Hang	
10	Lò Văn Họa	1961		Thái	Người dân	Bản Tộn Pợ	
11	Cà Văn Thiên	1980		Thái	Người dân	Bản Khiêng	
12	Lường Văn Khở	1964		Thái	Người dân	Bản Nuống Há	
13	Quảng Văn Chiến	1969		Thái	Người dân	Bản Phé Hẳng	
14	Lường Văn Loan	1960		Thái	Cán bộ hưu	Bản Nam Han	
15	Tòng Văn Pó	1966		Thái	Người dân	Bản Sào Và	
16	Lù Văn Tiểu	1958		Thái	Già làng	Bản Bó Phúc	
17	Là Văn Ôn	1952		Thái	Già làng	Bản Kềm	
18	Lò Văn Inh	1958		Thái	Già làng	Bản Lúa B	
19	Lù Văn Trung	1959		Thái	Già làng	Bản Bon	
20	Là Văn Pờ	1964		Thái	Người dân	Bản Sinh Lẹp	
21	Quảng Văn Diu	1961		Thái	Người dân	Bản Hin Lẹp	
22	Bạc Cầm Quỳnh	1948		Thái	Già làng	Bản Hốc	
23	Lò Văn Pâng	1957		Thái	Già làng	Bản Huổi Pản	
24	Lò Văn Thanh	1962		Thái	Cán bộ hưu	Bản Pục Tùm	
	Xã Bó Mười	11					
1	Lò Văn Chơ	1946		Thái	Cán bộ hưu	Bản Bó	
2	Quảng Văn Nhân	1966		Thái	Người dân	Bản Mười	
3	Cà Văn Inh	1963		Thái	Người dân	Bản Lọng Cu	
4	Lò Văn Tạng	1957		Thái	Người dân	Bản Nà Sành	
5	Lò Văn Lanh	1957		Thái	Người dân	Bản Nà Viêng	
6	Quảng Văn Tầm	1958		Thái	Người dân	Bản Phai Xe	
7	Quảng Văn Yêu	1966		Thái	Người dân	Bản Nà Ten	
8	Quảng Văn Hĩa	1956		Thái	Người dân	Bản Tra	
9	Lò Văn Hoa	1960		Thái	Người dân	Bản Nong Bon	
10	Quảng Văn Tinh	1960		Thái	Người dân	Bản Hốc Quỳnh	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần của người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
11	Lò Văn Yêu	1959		Thái	Cán bộ hưu	Bản Lót Măn	
	Xã Pá Lông	8					
1	Vừ Giồng Mua	1973		Mông	Phó Trạm Y tế xã	Bản Hua Ngáy	
2	Và Ninh Lòng	1964		Mông	Người dân	Bản Sấu Mê	
3	Mua Nhia Tạ	1964		Mông	Người dân	Bản Tịa	
4	Vừ Súa Sớ	1967		Mông	Người dân	Bản Hua Dấu	
5	Và Giồng Ly	1976		Mông	Người dân	Bản Tinh Lá	
6	Và Giồng Vừ	1974		Mông	Người dân	Bản Tịa Tậu	
7	Chá Sổng Dụa	1969		Mông	Người dân	Bản Pá Lý	
8	Và Sấu Dềnh	1945		Mông	Già làng	Bản Từ Sáng	
	Xã Co Mạ	19					
1	Giảng Nỏ Chứ	1959		Mông	Cán bộ hưu	Bản Cửa Rừng	
2	Lầu Phá Sênh	1951		Mông	Người dân	Bản Xa Nhá A	
3	Ly Giồng Và	1971		Mông	Người dân	Bản Huổi Dên	
4	Vừ Phái Chứ	1977		Mông	Người dân	Bản Pha Khuông	
5	Vì Khua Nu	1972		Mông	Trưởng dòng họ	Bản Nong Vai	
6	Và Xĩa Thánh	1965		Mông	Người dân	Bản Pá Ấu	
7	Quảng Văn Săn	1954		Khơ Mú	Người dân	Bản Hát Xiển	
8	Và Nhia Sùng	1976		Mông	Người dân	Bản Chả Lạy B	
9	Thào Và Lừ	1959		Mông	Người dân	Bản Tĩa Là	
10	Lò Văn Tiện	1960		Thái	Người dân	Bản Cát	
11	Giảng Dứa Lừ	1958		Mông	Người dân	Bản Xá Nhá B	
12	Lò Văn Păng	1966		Thái	Người dân	Bản Mớ	
13	Vừ Nhia Sênh	1962		Mông	Người dân	Bản Co Nghè A	
14	Và Chứ Dềnh	1962		Mông	Người dân	Bản Chả Lạy A	
15	Và Sênh Súa	1952		Mông	Người dân	Bản Co Mạ	
16	Vừ Súa Thảo	1955		Mông	Người dân	Bản Láo Hà	
17	Mua Dứa Sùng	1958		Mông	Người dân	Bản Po Mậu	
18	Và Lĩa Chứ	1968		Mông	Người dân	Bản Co Nghè B	
19	Vàng Mạnh Thông	1985		Mông	Trưởng dòng họ	Bản Sinh Thằng	

BIỂU SỐ 02.6 - DANH SÁCH NGƯỜI CÓ UY TÍN HUYỆN SÓP CỘP, GIAI ĐOẠN 2023 - 2027

(Kèm Quyết định số **2575** /QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần của người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
	TỔNG	100	1				
	Xã Sốp Cộp	9	1				
1	Vì Văn Hường	1961		Thái	Già làng	Bản Pe	
2	Tòng Văn Yên	1959		Thái	Người dân	Bản Nó Sài	
3	Lò Văn Voi	1937		Thái	Cán bộ hưu	Bản Nà Lốc	
4	Cầm Thị Long		1946	Thái	Người dân	Bản Sốp Nặm	
5	Tòng Văn Bánh	1961		Thái	Người dân	Bản Ban	
6	Lò Văn Toán	1958		Thái	Cán bộ hưu	Bản Hua Mường	
7	Lò Văn Chinh	1955		Thái	Cán bộ hưu	Bản Sốp Cộp	
8	Vừ Bả Thái	1956		Mông	Già làng	Bản Huổi Ái	
9	Tòng Văn Dựng	1963		Thái	Người sx giỏi	Bản Nà Dìa	
10	Lò Văn Khun	1950		Khơ Mú	Người dân	Bản Tà Cọ	
	Xã Mường Và	21					
1	Tòng Văn Kem	1964		Thái	Cán bộ hưu	Bản Pối Lanh	
2	Lò Văn Toan	1961		Thái	Người dân	Bản Hộc Một	
3	Lò Văn Hoà	1970		Thái	Trưởng bản	Bản Tông Hùm	
4	Vì Văn Tiếng	1963		Thái	Người dân	Bản Nghè Vèn	
5	Quảng Văn Bạt	1962		Khơ Mú	Cán bộ hưu	Bản Co Đứa	
6	Pít Văn Hặc	1970		Khơ Mú	Người dân	Bản Huổi Pốt	
7	Vàng A Trung	1983		Mông	Người dân	Bản Pá Khoang	
8	Lò Văn Chiến	1965		Lào	Người dân	Bản Mường Và	
9	Lò Văn Linh	1960		Thái	Cán bộ hưu	Bản Cáp Ven	
10	Lèo Văn Học	1958		Thái	Người dân	Bản Huổi Ca	
11	Quảng Văn Saur	1982		Thái	Người dân	Bản Huổi Niếng	
12	Quảng Văn Duông	1966		Thái	Người dân	Bản Nà Lừa	
13	Lò Văn Chuông	1962		Lào	Người dân	Bản Nà Khoang	
14	Quảng Văn Tiến	1965		Thái	Người dân	Bản Nà Mòn	
15	Bắc Văn Liên	1962		Khơ Mú	Người dân	Bản Tặc Tè	
16	Vì Văn Mun	1975		Khơ Mú	Người dân	Bản Cang Ôn	
17	Cút Văn Liên	1952		Khơ Mú	Người dân	Bản Huổi Lầu	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần của người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
18	Sộng Bả Sênh	1975		Mông	Người dân	Bản Huổi Dương	
19	Lậu Dưa Vạ	1977		Mông	Người dân	Bản Pá Vai	
20	Lậu Lậu Pó	1975		Mông	Người dân	Bản Púng Pảng	
21	Hàng A Chổng	1942		Mông	Người dân	Bản Phá Thổng	
	Xã Mường Lạn	16					
1	Lò Văn In	1966		Lào	Người dân	Bản Cống	
2	Mùa A Thái	1964		Mông	Người dân	Bản Nong Phụ	
3	Giàng Chợ Sộng	1954		Mông	Già làng	Bản Pú Hao	
4	Hà Văn May	1950		Lào	Người dân	Bản Nà Khi	
5	Vì Văn Tội (A)	1954		Lào	Người dân	Bản Nà Vạc	
6	Giàng Nỏ Ly	1966		Mông	Người dân	Bản Pá Kạch	
7	Lò Văn Khăm	1949		Thái	Già làng	Bản Khá	
8	Ngần Văn Hom	1965		Lào	Người dân	Bản Phiêng Pen	
9	Tòng Văn Bản	1959		Thái	Người dân	Bản Nà Ắn	
10	Giàng A Nênh	1971		Mông	Người dân	Bản Huổi Men	
11	Quàng Văn Gơ	1964		Khơ Mú	Già làng	Bản Cang Cói	
12	Mòng Văn Thân	1972		Khơ Mú	Trưởng bản	Bản Huổi Lè	
13	Giàng A Chổng	1973		Mông	Già làng	Bản Nậm Lạn	
14	Giàng A Ký	1970		Mông	Người dân	Bản Co Muông	
15	Hạng A Sồng	1965		Mông	Già làng	Bản Huổi Pá	
16	Lò Văn Y	1954		Lào	Già làng	Bản Mường Lạn	
	Xã Nậm Lạnh	10					
1	Tòng Văn Tấn	1949		Thái	Cán bộ hưu	Bản Phổng	
2	Cà Văn Nó	1961		Thái	Già làng	Bản Púng Tòng	
3	Vì Văn Mằng	1960		Thái	Cán bộ hưu	Bản Lọng Tòng	
4	Vì Văn Lả	1957		Thái	Già làng	Bản Cang	
5	Quàng Văn Oan	1967		Thái	Già làng	Bản Lạnh	
6	Giàng Khua Dính	1973		Mông	Già làng	Bản Hua Lạnh	
7	Vì Văn Năng	1966		Thái	Cán bộ hưu	Bản Bánh Han	
8	Vừ Bả Câu	1956		Mông	Già làng	Bản Nậm Lạnh	
9	Vừ A Dính	1970		Mông	Già làng	Bản Kéo Vai	
10	Vừ A Thọ	1966		Mông	Già làng	Bản Huổi Hịa	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần của người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
	Xã Dømm Cang	9					
1	Vừ Bá Câu	1967		Mông	Người dân	Bản Pá Hốc	
2	Tòng Văn Piêng	1958		Thái	Người dân	Bản Huổi Yên	
3	Lò Văn Điềm	1957		Thái	Già làng	Bản Huổi Dømm	
4	Lò Văn Tân	1958		Thái	Người dân	Bản Cang	
5	Lò Văn Thịnh	1970		Thái	Người dân	Bản Dømm	
6	Lò Văn Đại	1963		Thái	Người dân	Bản Khá Men	
7	Lò Văn Bánh	1964		Thái	Già làng	Bản Pặt Pháy	
8	Quảng Văn Trộn	1954		Thái	Người dân	Bản Tộc Lìu	
9	Lò Văn Mằng	1974		Khơ Mú	Người dân	Bản Lọng Phát	
	Xã Púng Bánh	13					
1	Lò Văn Thiù	1958		Thái	Người dân	Bản Kéo Hin	
2	Lò Văn Phủ	1956		Thái	Già làng	Bản Lầu	
3	Quảng Văn Thành	1953		Thái	Già làng	Bản Phải	
4	Lường Văn Thương	1959		Thái	Già làng	Bản Cọ	
5	Tòng Văn Hiên	1956		Thái	Già làng	Bản Liềng	
6	Lò Văn Thương	1958		Thái	Già làng	Bản Lùn	
7	Quảng Văn Thương	1957		Thái	Già làng	Bản Púng	
8	Vì Văn Hóa	1962		Thái	Người dân	Bản Bánh	
9	Lò Văn Tâm	1971		Thái	Người dân	Bản Khá Nghịu	
10	Lò Văn Đoàn	1954		Thái	Già làng	Bản Huổi Cốp	
11	Lò Văn Nghịch	1958		Thái	Già làng	Bản Liễn Ban	
12	Mùa Bà Chổng	1963		Mông	Già làng	Bản Púng Cườm	
13	Mùa Sáy Lậu	1965		Mông	Già làng	Bản Phá Thổng	
	Xã Sam Kha	9					
1	Vàng Thống Thánh	1961		Mông	Người dân	Bản Huổi Sang	
2	Lường Văn Ngương	1981		Thái	Cán bộ hưu	Bản Nặm Tia	
3	Thào A Chu	1976		Mông	Người dân	Bản Púng Báng	
4	Sộng Sáy Dạ	1958		Mông	Người dân	Bản Sam Kha	
5	Thào Nhạ Mua	1963		Mông	Người dân	Bản Phá Thổng	
6	Sộng Ghạ Thông	1976		Mông	Già làng	Bản Pu Sút	
7	Giàng Chổng Ly	1982		Mông	Người dân	Bản Ten Lán	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần của người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
8	Lậu A Thảo	1970		Mông	Người dân	Bản Nà Trạ	
9	Sộng Ghạ Tủa	1959		Mông	Người dân	Bản Huổi My	
	Xã Mường Lèo	13					
1	Lường Văn Khoán	1955		Thái	Cán bộ hưu	Bản Mạt	
2	Lò Văn Xiên	1952		Thái	Cán bộ hưu	Bản Liềng	
3	Lường Văn Hom	1960		Khơ Mú	Người dân	Bản Nặm Pừn	
4	Thào A Dĩa	1969		Mông	Người dân	Bản Chăm Hỳ	
5	Mòng Văn Ca	1962		Khơ Mú	Người dân	Bản Huổi Làn	
6	Thào Khua Dếnh	1945		Mông	Già làng	Bản Huổi Áng	
7	Thào A Sê	1966		Mông	Người dân	Bản Huổi Phúc	
8	Giàng Chứ Măng	1938		Mông	Người dân	Bản Sam Quảng	
9	Mùa Bả Nênh	1962		Mông	Người dân	Bản Huổi Luông	
10	Lò Văn Thương	1969		Thái	Già làng	Bản Nà Chôm	
11	Mùa A Tộng	1968		Mông	Người dân	Bản Pá Khoang	
12	Mùa Pó Chư	1959		Mông	Già làng	Bản Nặm Khún	
13	Sộng A Sáy	1973		Mông	Người dân	Bản Huổi Lạ	

BIỂU SỐ 02.7 - DANH SÁCH NGƯỜI CÓ UY TÍN HUYỆN SÔNG MÃ, GIAI ĐOẠN 2023 - 2027
(Kèm Quyết định số **2575**/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần của người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
	TỔNG	296	3				
	Xã Chiềng Sơ	17					
1	Lò Văn Xiên	1962		Thái	Già làng	Nà Sặng	
2	Lò Văn Hơn	1952		Thái	CB hưu	Mường Bon	
3	Lò Văn Phộn	1975		Xinh Mun	Người dân	Huổi Cát	
4	Lường Văn Lánh	1954		Thái	Già làng	Bản Mâm	
5	Lò Văn Pành	1945		Thái	Già làng	Cần Tọ	
6	Đèo Văn Dương	1972		Thái	Người dân	Bản Đứa	
7	Lò Văn Hồng	1971		Thái	Già làng	Phiêng Xa	
8	Lường Văn Diên	1955		Thái	CB hưu	Bản Luẩn	
9	Lò Văn Đạo	1962		Thái	Già làng	Pe Tiến	
10	Quảng Văn Nội	1951		Thái	Già làng	Nà Lốc	
11	Giảng A Dê	1971		Mông	Người dân	Huổi Sài	
12	Lò Văn Hom	1937		Thái	CB hưu	Nà Cắn 2	
13	Vừ A Cha	1966		Mông	Người dân	Ten Ư	
14	Lường Văn Phịn	1955		Thái	Già làng	Bản Công	
15	Lò Văn Lanh	1966		Xinh Mun	Người dân	Nà Luồng	
16	Lường Văn Mòn	1969		Thái	Người dân	Nà Lốc II	
17	Lò Văn Lê	1960		Thái	Già làng	Bản Đứa II	
	Xã Chiềng Khương	14					
1	Lò Văn Nghiệp	1953		Thái	Già làng	Chiềng Khương	
2	Cà Văn Mai	1964		Thái	Người dân	Bản Là	
3	Lò Văn Xuân	1963		Thái	Già làng	Bản Híp	
4	Lò Văn Hao	1958		Thái	Già làng	Ten Pạnh	
5	Lường Văn Cầu	1962		Xinh Mun	Già làng	Bản Puông	
6	Lò Văn Pán	1950		Thái	CB hưu	Bản Mo	
7	Lò Văn Sừ	1957		Xinh Mun	Người dân	Bản Phụ	
8	Lường Văn Phong	1975		Khơ Mú	Trưởng bản	Bản Nhương	
9	Cà Văn Linh	1964		Xinh Mun	Già làng	Bản Búa	
10	Hà Văn Song	1960		Thái	Già làng	Bản Cỏ	
11	Lò Văn Ngót	1959		Xinh Mun	Người dân	Bản Đen	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần của người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
12	Cầm Văn Bạt	1960		Thái	Người dân	Bản Bó	
13	Quàng Văn Khộn	1960		Thái	Già làng	Bản Pục	
14	Lò Văn Cu	1960		Thái	Già làng	Huổi Mo	
	Xã Mường Cai	14					
1	Vì Văn Vang	1964		Thái	Người dân	Nà Kham	
2	Sộng Bả Câu	1951		Mông	Già làng	Huổi Mười	
3	Vàng A Ly	1974		Mông	Người dân	Phiêng Piềng	
4	Lường Văn Biền	1959		Thái	CB hưu	Nà Dòn	
5	Thào Khuá Pó	1964		Mông	Người dân	Co Phường	
6	Sộng A Ly	1970		Mông	Người dân	Huổi Hư	
7	Sộng Bả Phổng	1962		Mông	Người dân	Ta Lát	
8	Hùng Văn Phanh	1959		Khơ Mú	Người dân	Huổi Co	
9	Lò Văn Ngọc	1956		Thái	Già làng	Mường Cai	
10	Thào A Thái	1957		Mông	Người dân	Sải Khao	
11	Sộng Bả Tềnh	1957		Mông	Già làng	Xia Kia	
12	Sộng Thanh Pó	1967		Mông	CB hưu	Háng Lìa	
13	Lò Văn Sắc	1964		Xinh Mun	Người dân	Co Bay	
14	Sộng Giổng Chấu	1969		Mông	CB hưu	Huổi Khe	
	Xã Chiềng Cang	26	1				
1	Lò Văn Hòa	1963		Thái	Già làng	Bản Nhạp	
2	Lường Văn Lun	1960		Xinh Mun	Già làng	Hát Sét	
3	Lò Văn Thiện	1986		Xinh Mun	Người dân	Huổi Cuổng	
4	Lường Văn Hùng	1973		Thái	Người dân	Chiềng Cang	
5	Lò Văn Bơ	1958		Thái	Người dân	Nà Hỳ	
6	Quàng văn Biều	1964		Thái	Già làng	Bằng Lặc	
7	Đèo Văn Điềm	1963		Thái	Già làng	Bó Lạ	
8	Lường Văn Thiên	1977		Thái	Người dân	Nà Bon	
9	Quàng Văn Hó	1951		Thái	CB hưu	Bản Tre	
10	Tòng Văn So	1978		Khơ Mú	Người dân	Tin tát	
11	Lò Văn Tĩnh	1962		Thái	Già làng	Hua Tát	
12	Giàng A Trọ	1979		Mông	Người dân	Ít Lót	
13	Lù A Sia	1972		Mông	Người dân	Pá Nó	
14	Vàng A Thông	1968		Mông	Người dân	Nhọt Có	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần của người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
15	Hàng A Long	1974		Mông	Trưởng bản	Huổi Dáng	
16	Thào Ka Dênh	1978		Mông	Chức sắc tôn giáo	Huổi Tao	
17	Cà Văn So	1965		Thái	Già làng	Bản Thón	
18	Cầm Văn Phông	1963		Thái	Già làng	Bản Có	
19	Quảng Văn Mai	1961		Thái	Trưởng bản	Bản Cang	
20	Quảng Văn An	1961		Thái	Già làng	Bản Cù	
21	Lò Văn Phan	1962		Thái	Già làng	Bản Mỏ	
22	Cà Văn Tiến	1965		Thái	Người dân	Nà Tý	
23	Lò Văn Xôm	1963		Thái	Già làng	Ta Tạng	
24	Lò Văn Vinh	1976		Thái	Trưởng bản	Hong Ngay	
25	Lường Văn Hinh	1972		Thái	Người dân	Chiềng Xôm	
26	Lường Văn Hợp	1961		Thái	Già làng	Đầu Mường	
27	Lò Thị Yên		1963	Thái	Già làng	Huổi So	
	Xã Chiềng Khoong	31					
1	Cà Văn Piến	1963		Thái	Già làng	Khong Tợ	
2	Lò Văn Hôm	1959		Xinh Mun	Già làng	Huổi Nóng	
3	Vàng A Dạn	1977		Mông	Người dân	Hán Ku	
4	Lò Văn Khin	1962		Thái	Già làng	Púng Kiểng	
5	Cà Văn Pâng	1955		Thái	CB hưu	Bản Cang	
6	Lường Văn Diên	1972		Thái	Người dân	Co Phen	
7	Lò Văn Ẻn	1957		Thái	Già làng	Bản Chiên	
8	Lành Văn Hoang	1960		Thái	Già làng	Bản Mòn	
9	Lò Văn Sơn	1967		Thái	Người dân	Bó Săn	
10	Quảng Văn Sáo	1954		Thái	Già làng	Bản Pìn	
11	Hoàng Văn Tá	1954		Thái	Già làng	Huổi Khoong	
12	Lường Văn Sơn	1963		Thái	Trưởng dòng họ	Bản Lướt	
13	Tòng Văn Đồi	1962		Thái	Già làng	Xim Bon	
14	Lò Văn Phan	1963		Thái	Người sx giỏi	Xim Muội	
15	Sùng Giồng Thảo	1964		Mông	Già làng	Co Hay	
16	Lò Văn Óng	1956		Thái	Già làng	Huổi Bó	
17	Giảng Giồng Mua	1959		Mông	Già làng	Xi Lô	
18	Hờ Chờ Lay	1965		Mông	Già làng	Pá Khôm	
19	Vàng A Tềnh	1963		Mông	Trưởng dòng họ	Ít Lốc	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần của người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
20	Cà Văn Nhân	1975		Thái	Trưởng dòng họ	Bó Quỳnh	
21	Lò Văn Pâng	1959		Khơ Mú	Già làng	Huổi Hào	
22	Mùa A Dê (A)	1975		Mông	Trưởng dòng họ	Bó chạy	
23	Lành Văn Dết	1961		Xinh Mun	Già làng	Tà Hay	
24	Lường Văn Tâm	1964		Khơ Mú	Trưởng dòng họ	Nà Ngập	
25	Giàng A Măng	1967		Mông	Người dân	Bướm Ở	
26	Lường Văn Bình	1961		Thái	Trưởng dòng họ	Bó Luông	
27	Giàng A Chơ	1974		Mông	Người dân	Co Săn	
28	Vì Văn Khến	1960		Xinh Mun	Người dân	Bông Tòng	
29	Vì Văn Tội	1960		Thái	Già làng	Bản Púng	
30	Lành Văn Am	1954		Xinh Mun	Già làng	Hát Lay	
31	Lường Văn Xuân	1951		Thái	CB hưu	Bản Lè	
	Xã Mường Sai	12					
1	Giàng A Chư	1959		Mông	Già làng	Co Đưa	
2	Giàng A Lử	1963		Mông	Già làng	Lọng Lót	
3	Lò Văn Nghè	1960		Xinh Mun	Người dân	Nà Un	
4	Lò Văn Chôm	1958		Xinh Mun	Người dân	Kỳ Ninh	
5	Vì Quyết Lanh	1952		Thái	CB hưu	Tân Hồng	
6	Lò Văn Tiện	1962		Thái	Già làng	Bản Sai	
7	Lệnh Công Ủi	1955		Thái	Già làng	Tiên Chung	
8	Cầm Văn Léch	1943		Thái	CB hưu	Bản Ở	
9	Sộng A Lụ	1966		Mông	Người dân	Nong Phạ	
10	Quàng Văn Khộn	1962		Thái	Già làng	Púng Cầm	
11	Lò Văn Xiên	1963		Xinh Mun	Già làng	Tin Tốc	
12	Tòng Văn Việt	1958		Thái	Người dân	Nà Hò	
	Xã Chiềng En	10					
1	Lò Văn Dom	1962		Xinh Mun	Già làng	Huổi Pàn	
2	Và Nỏ Chứ	1974		Mông	Già làng	Huổi Han	
3	Lò Văn Tay	1945		Thái	CB hưu	Bản Lung	
4	Lò Văn Tâm	1969		Thái	Trưởng bản	Hua Lung	
5	Lò Văn Dân	1959		Thái	Già làng	Lăng Mới	
6	Cà Văn Tiện	1967		Thái	Già làng	Bản Ten	
7	Đèo Văn Nhân	1962		Thái	Già làng	Lọng Xày	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần của người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
8	Giảng Và Tông	1962		Mông	Già làng	Nà Bó	
9	Lò Văn Dân	1960		Thái	CB hưu	Co Tòng	
10	Hà Kim Quân	1957		Thái	CB hưu	Pá Nì	
	Xã Nậm Ty	20					
1	Cà Văn Thúc	1964		Thái	Trưởng bản	Nà Khưa	
2	Tòng Văn Kiến	1961		Thái	Người dân	Nà Tòng	
3	Lò Văn Thiên	1960		Thái	Người dân	Bản Pàn	
4	Lò Văn Bính	1969		Thái	Người dân	Hiếm Lăn	
5	Lò Văn Hiêng	1965		Thái	Người dân	Bản Đưa	
6	Quảng Văn Toán	1965		Thái	Người dân	Nà Pàn	
7	Cà Văn Sinh	1966		Thái	Người dân	Nà Hay	
8	Vừ Bua Chá	1972		Mông	Người dân	Huổi Tòng	
9	Và Nhịa Sồng	1982		Mông	Người dân	Lọng Nghịu	
10	Vàng Súa Di	1966		Mông	Người dân	Pá Men	
11	Tòng Văn Quân	1981		Thái	Người dân	Nà Phung	
12	Và A Dua	1983		Mông	Người dân	Nà Sèo	
13	Mùa Dứa Nếnh	1954		Mông	Người dân	Búa Hụn	
14	Và Nỏ Chứ	1961		Mông	Người dân	Co Dâu	
15	Cầm Văn Chung	1981		Thái	Trưởng bản	Nà Mện	
16	Quảng Văn Nhân	1964		Thái	Người dân	Nà Há	
17	Lò Văn Bổng	1973		Thái	Người dân	Bản Xê	
18	Lường Văn Bình	1967		Thái	Người dân	Bản Mòn	
19	Lường Văn Toàn	1977		Khơ Mú	Người dân	Pá Lành	
20	Vừ Và Dạ	1967		Mông	Người dân	Hua Cắt	
	Xã Chiềng Phung	11					
1	Lò Văn Tín	1961		Thái	Người dân	Nuốt Cồn	
2	Giảng Giồng Mua	1967		Mông	Người dân	Nong Xô	
3	Và Chở Ly	1974		Mông	Người dân	Pá Trá	
4	Quảng Văn Yên	1961		Thái	CB hưu	Chiềng Vàng	
5	Lò Văn Xuân	1959		Thái	Già làng	Bản Chéo	
6	Lò Văn Tiện	1961		Thái	CB hưu	Sàng Lay	
7	Quảng Văn Bon	1960		Thái	Người dân	Co Khương	
8	Lường Văn Bình	1960		Thái	Người dân	Củ Bú	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần của người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
9	Tòng Văn Giá	1961		Thái	Già làng	Ban Lạt	
10	Lường Văn Kắm	1956		Thái	Già làng	Bản Pịn	
11	Lò Văn Diên	1957		Thái	CB hưu	Huổi Tư Hua Và	
	Xã Yên Hưng	15					
1	Lò Văn Bang	1965		Thái	Già làng	Pao Há	
2	Quảng Văn Quyết	1958		Thái	CB hưu	Sòng Hạ	
3	Cà Văn Tươi	1960		Thái	Già làng	Nong Mừ	
4	Lò Văn Biêng	1956		Thái	Già làng	Bản Bua	
5	Đèo Văn Doãn	1963		Thái	Già làng	Bản Pải	
6	Lường Văn Tiết	1967		Thái	Già làng	Huổi Púng	
7	Tòng Văn Duân	1958		Thái	Già làng	Nà Dìa	
8	Tòng Văn Phiện	1960		Thái	Già làng	Nà Lăn	
9	Cà Văn Hòa	1957		Thái	Già làng	Bản Sòng	
10	Lò Văn Thịnh	1965		Thái	Người dân	Bản Lẹ	
11	Hờ A Cua	1955		Mông	Già làng	Tin Tiến	
12	Lò Văn Yên	1963		Thái	Già làng	Bản Pọng	
13	Cà Văn Đoàn	1964		Thái	Già làng	Tau Hay	
14	Tòng Văn Xuân	1960		Thái	Già làng	Bản Pảng	
15	Lò Văn Phóng	1954		Thái	CB hưu	Bản Bang	
	Xã Mường Lằm	8					
1	Lường Văn Ân	1958		Thái	Già làng	Lầu Ngày	
2	Lò Văn Dưới	1957		Thái	Già làng	Mường Cang	
3	Vừ Sếnh Và	1963		Mông	Trưởng dòng họ	Lồm Hòm	
4	Hà Văn Thích	1962		Thái	Già làng	Phên Sàng	
5	Lò Văn Sương	1964		Thái	Già làng	Nà Và	
6	Lò Văn Khô	1954		Thái	Già làng	Bản Hịa	
7	Quảng Văn Viện	1954		Thái	CB hưu	Mường Nưa	
8	Bạc Cẩm Phở	1954		Thái	Già làng	Mường Tợ	
	Xã Bó Sinh	10					
1	Lò Văn Hoàn	1956		Thái	CB hưu	Bản Phổng	
2	Lường Văn Tước	1967		Thái	Người dân	Bản Phổng II	
3	Lường Văn In	1963		Thái	Người dân	Băng Dạ	
4	Cà Văn Thành	1968		Kháng	Người dân	Bó Sinh	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần của người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
5	Lường Văn Tá	1969		Thái	Người dân	Nà Niêng	
6	Cà Văn Thuỷ	1973		Kháng	Người dân	Huổi Tính	
7	Lò Văn Pán	1960		Thái	Già làng	Pá Ngay	
8	Vì Văn Dịch	1963		Thái	Người dân	Bản Pát	
9	Vì Văn Phong	1982		Thái	Người dân	Bản Nong	
10	Lò Văn Định	1936		Thái	Già làng	Pá Ma	
	Xã Pú Bấu	7					
1	Vừ Vạ Thạo	1964		Mông	CB hưu	Pá Lâu	
2	Sùng Giống Và	1967		Mông	Già làng	Huổi Lán	
3	Lò văn Doi	1942		Thái	Già làng	Bản Hấp	
4	Giàng Xịa Sùng	1956		Mông	CB hưu	Háng Xía	
5	Vừ Chự Dênh	1969		Mông	Già làng	Pha Hấp	
6	Vừ Chừ Hợ	1971		Mông	Già làng	Pá Ca	
7	Sùng Khua Cho	1959		Mông	CB hưu	Pú Bấu	
	Xã Nà Nghịu	28					
1	Lường Văn Liên	1966		Thái	Người dân	Xum Côn	
2	Lò Văn Dúi	1970		Thái	Người dân	Quyết Tâm	
3	Lò Văn Bang	1954		Thái	Già làng	Nà Nghịu 1	
4	Lò Văn Hoan	1958		Thái	Già làng	Nà Nghịu 2	
5	Lường Văn Bình	1962		Thái	Người dân	Bản Kéo	
6	Vì Văn Điện	1963		Thái	Người dân	Lươi Là	
7	Quảng Văn An	1951		Thái	CB hưu	Nà Hin	
8	Lò Văn Cạy	1951		Thái	Người dân	Bản Mung	
9	Giàng Sộng Pó	1978		Mông	Người dân	Ngu Hấu	
10	Sùng A Hợ	1984		Mông	Người dân	Lọng Lăn	
11	Lành Văn Khựt	1957		Thái	CB hưu	Bản Thón	
12	Vì Văn An	1961		Xinh Mun	Người SX giỏi	Nà Pàn II	
13	Lò Văn Tráng	1959		Thái	Già làng	Phiêng Tòng	
14	Lò Văn Yên	1959		Thái	Người dân	Co Phường	
15	Lò Văn An	1961		Xinh Mun	Già làng	Nâm Ứn	
16	Cà Văn Lá	1958		Thái	Già làng	Huổi Lìu	
17	Lường Văn Tộ	1948		Thái	CB hưu	Nang Cầu	
18	Sộng Nhịa Lậu	1971		Mông	Người dân	Hua Pàn	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần của người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
19	Quảng Văn Xuân	1964		Thái	Già làng	Phòng Sài	
20	Hà Văn Cẩm	1956		Thái	CB hưu	Bản Mé Bon	
21	Lò Văn Lanh	1962		Xinh Mun	Già làng	Huổi Cói	
22	Lò Văn Thương	1979		Xinh Mun	Người dân	Sào Và	
23	Giàng A Sĩa	1960		Mông	Người SX giỏi	Bom Phung	
24	Bạc Cầm Chậm	1947		Thái	CB hưu	Trại Giồng	
25	Mùa Nhìla Sùng	1959		Mông	Già làng	Nong Lếch	
26	Lò Văn Đức	1958		Xinh Mun	Già làng	Nà Pàn	
27	Lò Văn Viễn	1954		Thái	Trưởng dòng họ	Tân Hợp	
28	Lò Văn Diện	1960		Thái	CB hưu	Nà Hin II	
	Xã Đứa Mòn	21					
1	Lò Văn Lương	1961		Thái	CB hưu	Bản củ	
2	Mòng Văn May	1952		Khơ Mú	Già làng	Huổi Lạnh	
3	Lò Văn Ấm	1955		Thái	Già làng	Đứa Luông	
4	Lò Văn Ninh	1956		Thái	Già làng	Đứa Mòn	
5	Lò Văn Dong	1966		Thái	người dân	Nà Lốc	
6	Hùng Văn Siêng	1956		Khơ Mú	Già làng	Tráy lầy	
7	Vàng A Hại	1972		Mông	Trưởng dòng họ	Tạng Sòn	
8	Giàng Sáy Chư	1957		Mông	Thầy mo, thầy cúng	Huổi Lếch	
9	Lò Văn Hoan	1960		Thái	Người dân	Huổi Lếch II	
10	Lò Văn Phin	1954		Thái	Già làng	Púng Núa	
11	Thào Chồng Chơ	1965		Mông	Người dân	Nộc Cốc	
12	Lò Văn Nếnh	1945		Thái	CB hưu	Phá Thóng	
13	Ly Nhịa Dếnh	1960		Mông	Người dân	Hua Thóng	
14	Quảng Văn Thành	1958		Thái	Già làng	Hin Pèn	
15	Lò Văn Dương	1964		Thái	Người SX giỏi	Huổi Phẳng	
16	Sộng Nệnh Dạ	1972		Mông	Người dân	Hua Phẳng	
17	Lò Văn Nguyễn	1970		Thái	Người dân	Bản Tia	
18	Lò Văn Đoàn	1967		Thái	Người dân	Huổi Pật	
19	Lò Văn Lính	1963		Khơ Mú	Người SX giỏi	Nà Tấu	
20	Vừ Phá Bua	1966		Mông	Thầy mo, thầy cúng	Púng Báng	
21	Vàng A Chụ	1961		Mông	Trưởng dòng họ	Ngam Trạng	
	Xã Nậm Mần	8					

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần của người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
1	Sộng Giồng Chư	1964		Mông	Già làng	Huổi Khoang	
2	Vì Văn Tinh	1983		Thái	Người dân	Chạy Cang	
3	Vì Văn Nôi	1973		Thái	Người dân	Nậm Mẩn	
4	Vì Văn Ban	1958		Thái	CB hưu	Púng Khương	
5	Lò Văn Hoán	1964		Thái	CB hưu	Luông Cà	
6	Lò Văn Diên	1977		Thái	Người dân	Bản Chả Huổi	
7	Giàng A Di	1972		Mông	Già làng	Pá Ban	
8	Lò Văn Toán	1976		Thái	Người dân	Púng Hày	
	Xã Mường Hung	24	1				
1	Lèo Văn Lào	1955		Thái	Người dân	Nà Ngần	
2	Lò Văn Ổn	1964		Thái	Già Làng	Co Tra	
3	Quảng Văn Quý	1964		Thái	Già Làng	Ít Om	
4	Lò Văn Tia	1947		Thái	Già Làng	Nà Lửa	
5	Lường Văn Chim	1964		Thái	Người dân	Nong Sày	
6	Lò Văn Ngót	1960		Thái	CB hưu	Hát So	
7	Hờ A Lậu	1974		Mông	Người dân	Kéo Co	
8	Lò Văn Giảng	1952		Thái	Già Làng	Bản Muôn	
9	Lò Văn Phớ	1963		Thái	Người dân	Phiêng Hoi	
10	Cút Văn Nga	1974		Khơ Mú	Trưởng bản	Huổi Ồi	
11	Lường Văn Sáng	1954		Thái	Già làng	Bản Lúa	
12	Cầm Văn Hùng	1977		Thái	Người dân	Hong Dồm	
13	Lường Văn Dung	1957		Thái	Già Làng	Đội 6	
14	Lò Văn Bơ	1942		Thái	CB hưu	Co Cườm	
15	Cà Văn Dên	1956		Thái	Người dân	Nà Nồng	
16	Cà Văn Đoàn	1974		Thái	Người dân	Bản Cát	
17	Quảng Văn Ưống	1957		Thái	Già Làng	Nà Cầm	
18	Lò Văn Tươi	1959		Thái	Già Làng	Mường Hung	
19	Cầm Thị Bình		1969	Thái	Người dân	Bản Huổi	
20	Đèo Văn Hoán	1962		Thái	Người dân	Bản Kéo	
21	Sồng Páo Ly	1960		Mông	Người dân	Huổi Bua	
22	Lò Văn Phương	1964		Thái	Già Làng	Bản Pho	
23	Tòng Văn Piến	1964		Thái	Già Làng	Phiêng Pên	
24	Lò Văn Chương	1962		Thái	Già Làng	Nà Ái	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần của người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
25	Sông A Chư	1960		Mông	CB hưu	Bua Hìn	
	Xã Huổi Một	19					
1	Cà Văn Inh	1960		Thái	CB hưu	Co Kiềng	
2	Lò Văn May	1962		Khơ Mú	CB hưu	Nậm Pù	
3	Quảng Văn Kiên	1962		Thái	CB hưu	Nà Hạ	
4	Lò Văn Cầu	1951		Xinh Mun	CB hưu	Pá Công	
5	Giàng Chông Vạ	1954		Mông	Già làng	Nong Ke	
6	Mòng Văn May	1968		Khơ Mú	Người dân	Ta Hốc	
7	Lầu Bà Nénh	1980		Mông	Người dân	Co Mạ	
8	Vạ A Sĩa	1973		Mông	Người dân	Túp Phạ	
9	Lò Văn Tom	1950		Thái	Già Làng	Bản Pản	
10	Lò Văn Tương	1968		Khơ Mú	Người dân	Lọng Mòn	
11	Lầu Bà Sênh	1989		Mông	Người dân	Khua Họ	
12	Lò Văn Đôi	1960		Xinh Mun	Người dân	Bản Kéo	
13	Hờ Dững Của	1952		Mông	Trưởng bản	Hợp Tiến	
14	Giàng A Ly	1964		Mông	Người dân	Cang Cói	
15	Giàng Bà Cháy	1932		Mông	Già Làng	Pa Tết	
16	Giàng A Chư	1966		Mông	Người dân	Phá Thông	
17	Vì Văn Tắm	1955		Thái	Già Làng	Pá Mản	
18	Giàng A Dưa	1966		Mông	Người dân	Nà Nghiều	
19	Vừ Ka Dênh	1961		Mông	Người dân	Huổi Pản	
	Thị trấn Sông Mã	1	1				
1	Lò Thị Phan		1967	Thái	Người dân	Tổ dân phố 2	
2	Lò Văn Áo	1955		Thái	CB hưu	Tổ dân phố 4	

BIỂU SỐ 02.8 - DANH SÁCH NGƯỜI CÓ UY TÍN THÀNH PHỐ SƠN LA, GIAI ĐOẠN 2023 - 2027*(Kèm Quyết định số 2575/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)*

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần của người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
	TỔNG	73	10				
	Phường Chiềng An	6	2				
1	Lường Văn Sừa	1957		Thái	TB CTMT	Tổ 3	
2	Tòng Thị Huấn		1964	Thái	Trưởng bản	Bản Cọ	
3	Tòng Văn Điện	1972		Thái	Trưởng bản	Bản Phứa Cón	
4	Lò Văn Hoàn	1964		Thái	Trưởng bản	Bản Hải	
5	Cầm Văn Yên	1955		Thái	CHT NCT	Bản Cá	
6	Lù Tiến Quân	1956		Thái	TB CTMT	Tổ 4	
7	Hà Là	1955		Thái	CB hưu	Tổ 1	
8	Lù Thị Hội		1969	Thái	BT Chi bộ	Tổ 2	
	Phường Chiềng Cơi	4	3				
1	Cà Thị Như Loan		1958	Thái	BT Chi bộ	Bản Mé Ban	
2	Lò Văn Định	1945		Thái	Già làng	Bản Bó ản	
3	Cầm Thị Dương		1950	Thái	CB hưu	Bản Pột (tổ 1)	
4	Cầm Văn Phở	1968		Thái	BT Chi bộ	Bản Buồn	
5	Quảng Thị Tiên		1963	Thái	TBCTMT	Bản Là (tổ 2)	
6	Lò Văn Long	1946		Thái	Già làng	Bản Cống Nội	
7	Lèo Dũng Nhi	1950		Thái	BT Chi bộ	Bản Chậu Cọ	
	P. Chiềng Sinh	9	1				
1	Cà Văn Viện	1964		Thái	Bí thư chi bộ	Bản Hợ	
2	Cà Văn Uội	1960		Thái	Nhân dân	Tổ 17	
3	Tòng Văn Ho	1955		Thái	Chi hội trưởng NCT	Tổ 15	
4	Tòng Văn Hộn	1957		Thái	Chi hội trưởng CCB	Tổ 9	
5	Hoàng Thị Trấn		1964	Thái	Chi hội phó NCT	Tổ 14	
6	Cà Văn Yêu	1951		Thái	Nhân dân	Bản Cang	
7	Quảng Văn Pành	1965		Thái	TB CTMT	Tổ 11	
8	Cà Văn Chau	1975		Thái	Trưởng bản	Bản Thắm Mạy	
9	Cà Văn Sáng	1972		Thái	Chi hội trưởng ND	Bản Phung	
10	Lò Văn Lòn	1967		Thái	Bí thư Chi bộ	Tổ 10	
	P. Chiềng Lề	1	0				
1	Đèo Văn Sinh	1940		Thái	TB CTMT	Bản Lầu	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần của người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
	P. Tô Hiệu	1	1				
1	Lường Thị Bó		1962	Thái		Tổ 7	
2	Cà Trọng Văn	1962		Thái		Bản Hợ	
	P. Quyết Thắng	1	0				
1	Hà Văn Mãng	1956		Thái	Nhân dân	Bản Giảng Lắc	
	Xã Chiềng Cọ	7	0				
1	Quảng Văn Păn	1958		Thái	TB CTMT	Bản Ót Nọi	
2	Tòng Văn Yên	1984		Thái	Trưởng bản	Bản Hùn	
3	Tòng Văn Hon	1962		Thái	TB CTMT	Bản Ngoại	
4	Lèo Văn Dũng	1973		Thái	Chi hội trưởng CCB	Bản Dầu	
5	Quảng Văn Puồn	1950		Thái	Cán bộ hưu	Bản Muông Yên (Bản Muôn)	
6	Lò Văn Khin	1966		Thái	Hội NCT	Bản Ót Luông	
7	Quảng Văn Bun	1952		Thái	Trưởng ban công tác MT	Bản Hôm	
	Xã Chiềng Đen	7	1				
1	Quảng Văn Diên	1972		Thái	Nhân dân	Bản Tòng Xét	
2	Quảng Văn Chim	1951		Thái	CHT NCT	Bản Páng	
3	Lường Thị Quân		1963	Thái	Nhân dân	Bản Trung Tâm	
4	Lò Văn Thiện	1972		Thái	Phó BTCB	Bản Phiêng Tam	
5	Điêu Văn Bích	1949		Thái	Già làng	Bản Tam Quỳnh	
6	Cà Văn Ương	1987		Thái	Bí thư CB, Trưởng bản	Bản Nam Niệu	
7	Lù Văn Tục	1972		Thái	Nhân dân	Bản Phiêng Nghè	
8	Lù Văn Sỷ	1952		Thái	CHT NCT	Bản Nam Giáng	
	Xã Chiềng Ngẩn	14	1				
1	Cà Văn Păn	1950		Thái	Cán bộ hưu	Bản Dừn	
2	Lò Văn Yêu	1956		Thái	Già làng	Bản Khoang	
3	Quảng Thị Xe		1967	Thái	Nhân dân	TK I	
4	Tòng Văn Xum	1957		Thái	Cán bộ hưu	Bản Co Pục	
5	Lò Văn Phụi	1960		Thái	CHT CCB	Bản Híp	
6	Cà Văn Bun	1957		Thái	CHT CTĐ	Bản Noong La	
7	Tòng Văn Hay	1957		Thái	Già làng	Bản Pát	
8	Lò Văn Hội	1953		Thái	Cán bộ hưu	Bản Púng	
9	Cà Văn Chau	1957		Thái	Già làng	Bản Phường	
10	Tòng Văn Hoàn	1955		Thái	Già làng	Bản Cá Láp	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần của người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
11	Cà Văn Vui	1971		Thái	Nhân dân	Bản Kềm	
12	Lù Văn Hải	1957		Thái	Cán bộ hưu	Bản Ổ	
13	Lù Văn Sánh	1959		Thái	CHT CCB	Bản Muông	
14	Cà Văn Chung	1954		Thái	CHT NCT	Bản Nà Lo	
15	Lò Văn Hải	1971		Thái		Nà Ngần	
	Xã Chiềng Xôm	10	0				
1	Quảng Văn Hưng	1983		Thái	Trưởng bản	Bản Thề Dừn	
2	Quảng Văn Đại	1990		Thái	Trưởng bản	Bản Có Mòn	
3	Lò Văn Linh	1954		Thái	Trưởng bản	Bản Phiêng Ngùa	
4	Lò Hồng Sơn	1953		Thái	Cán bộ hưu	Bản Panh	
5	Lò Mạnh Hải	1978		Thái	Trưởng bản	Bản Tông	
6	Quảng Văn Phóng	1960		Thái	Nhân dân	Bản Hụm	
7	Lò Văn Sai	1963		Thái	Nhân dân	Bản Là Mường	
8	Tòng Quốc Việt	1963		Thái	Nhân dân	Bản Ái	
9	Tòng Văn Xương	1962		Thái	Nhân dân	Bản Phiêng Hay	
10	Lò Việt Trường	1976		Thái	Trưởng bản	Bản Săng	
	Xã Hua La	13	1				
1	Tòng Văn Păng	1957		Thái	Nhân dân	Bản Nẹ Tờ	
2	Lèo Văn Chiêm	1967		Thái	Nhân dân	Bản San	
3	Lò Văn Inh	1948		Thái	Nhân dân	Bản Pọng	
4	Tòng Văn Lê	1954		Thái	Nhân dân	Bản Hịa	
5	Lò Văn Hoàn	1966		Thái	Nhân dân	Bản Púa Nhọt	
6	Lò Văn Chính	1989		Thái	Nhân dân	Bản Nam	
7	Lèo Văn Hom	1959		Thái	CB Hưu	Bản Mòng	
8	Cà Văn Quân	1961		Thái	Nhân dân	Bản Sàng	
9	Tòng Văn Ký	1964		Thái	Nhân dân	Bản Bó Cầm	
10	Lèo Thanh Păng	1952		Thái	Nhân dân	Bản Lụa	
11	Quảng Thị Lê		1969	Thái	Nhân dân	Bản Kham	
12	Quảng Văn An	1969		Thái	Nhân dân	Bản Nẹ Nưa	
13	Lèo Văn Inh	1959		Thái	CB Hưu	Bản Co Phung	
14	Lèo Văn Păn	1968		Thái	Trưởng bản	Bản Lun	

BIỂU SỐ 02.9 - DANH SÁCH NGƯỜI CÓ UY TÍN HUYỆN PHÙ YÊN, GIAI ĐOẠN 2023 - 2027

(Kèm Quyết định số 2575/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần của người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
	TỔNG	193	5				
	Xã Tường Thượng	8					
1	Lò Văn Thắng	1959		Thái	Cán bộ hưu	Bản khoa 1	
2	Lò Văn Liềm	1966		Thái	Khác	Bản Khoa 2	
3	Lò Văn Ẩng	1959		Thái	Cán bộ hưu	Bản Chăn	
4	Lường Văn Hạp	1959		Thái	Trưởng bản	Bản Cải	
5	Đinh Văn Hoan	1957		Mường	Cán bộ hưu	Bản Thon	
6	Lò văn Ngặt	1957		Mường	Nhân dân	Bản Đồng La	
7	Đinh Ngọc Lãng	1958		Mường	Cán bộ hưu	Bản Cha	
8	Đinh Văn Chói	1958		Mường	Trưởng bản	Bản Chượp	
	Xã Kim Bon	7					
1	Giàng A Say	1956		Mông	Già làng	Bản Suối Kênh	
2	Giàng A Páo	1959		Mông	Nhân dân	Suối Vạch	
3	Đặng Văn Xiên	1964		Dao	Trưởng bản	Bương Pa	
4	Giàng A Kỳ	1958		Mông	Trưởng bản	Bản Kim Bon	
5	Thào A Sênh	1960		Mông	Nhân dân	Bản Trung Thành	
6	Thào A Khua	1956		Mông	Nhân dân	Suối On	
7	Triệu Văn Ty	1647		Dao	Nhân dân	Suối Lệt	
	Xã Sập Xa	5					
1	Lò Văn Thơm	1963		Thái	Nhân dân	Bản Giàng	
2	Lò Văn Lăng	1952		Thái	Già làng	bản Xa	
3	Lò Văn Chỉnh	1954		Thái	Già làng	bản Nà Lạy	
4	Lò Văn Mườn	1948		Thái	Nhân dân	bản Phun	
5	Phản Văn Đàm	1949		Dao	Già làng	bản Phiêng Lương	
	Xã Huy Bắc	8	2				
1	Lường Thị Tiến		1962	Thái	Nhân dân	bản Nà Phái 1	
2	Lường Xuân Hình	1945		Thái	Nhân dân	bản Nà Phái 2	
3	Vì Văn Yển	1950		Thái	Cán bộ hưu	bản Phai Làng	
4	Vì Xuân Niềng	1954		Mường	Nhân dân	bản Tọ Thượng 1	
5	Hà Văn Ngọc	1959		Mường	Nhân dân	bản Tọ Thượng 2	
6	Hà Thị Chăng		1946	Thái	Nhân dân	bản Dèm thượng	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần của người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
7	Lường Văn Ẩng	1955		Thái	Nhân dân	Suối Làng	
8	Nguyễn Đức Phanh	1958		Thái	Nhân dân	Dèm Hạ	
9	Vì Đức Toan	1957		Thái	Nhân dân	bản Phố	
10	Thào A Chua	1962		Mông	Nhân dân	Sáy Tú	
	Xã Mường Lang	6					
1	Trần Thanh Tâm	1960		Mường	Cán bộ hưu	bản Kẽm	
2	Hà Văn Những	1958		Mường	Cán bộ hưu	bản Nguồn	
3	Hà Văn Lừng	1958		Mường	Cán bộ hưu	bản Đung	
4	Đinh Văn Ngay	1955		Mường	Cán bộ hưu	bản Chiềng Manh	
5	Đinh Văn Ề	1958		Mường	Nhân dân	bản Tường Lang	
6	Đinh Công Doãn	1963		Mường	Nhân dân	bản Thượng Lang	
	Xã Tường Phong	5					
1	Lý Văn Liễu	1961		Dao	Nhân dân	Bản Suối Lồm	
2	Cầm Văn Xuân	1956		Thái	Trưởng bản	Bản Suối Tre	
3	Cầm Văn Chuân	1972		Thái	Nhân dân	Bản Hạ Lương	
4	Đinh công Ệnh	1958		Mường	Cán bộ hưu	Bản Bèo	
5	Đinh Trọng Niêng	1964		Mường	Trưởng bản	Bản Tân Đà	
	Xã Đá Đỏ	7					
1	Đinh Văn Định	1961		Mường	Nhân dân	Bản Bãi Sại	
2	Đinh Viết Yêng	1962		Mường	Nhân dân	Bản Bãi Vàng	
3	Đinh Văn Hiêng	1956		Mường	Nhân dân	Bản Đá Đỏ	
4	Đinh Thanh Bình	1956		Mường	Nhân dân	Bản Hợp Bông	
5	Mùi Văn Quyền	1951		Mường	Nhân dân	Bản Tang Lang	
6	Bản Văn Pheo	1963		Dao	Nhân dân	Suối Tiều	
7	Đinh Văn Tươi	1963		Mường	Nhân dân	Bản Cửa Sập	
	Xã Tân Phong	5					
1	Mùi Văn Chiêu	1964		Mường	Cán bộ hưu	Bản Mùng	
2	Đinh Văn Đài	1961		Mường	Trưởng bản	Bản Vạn Yên	
3	Mùi Văn Thía	1961		Mường	Nhân dân	Bản In	
4	Mùi Văn Thảng	1962		Mường	Nhân dân	Bản Bông	
5	Mùi Văn Diên	1958		Mường	Trưởng bản	Bản Đồng mã	
	Xã Mường Bang	9					
1	Phùng Văn Khuân	1959		Mường	Nhân dân	bản Cải	

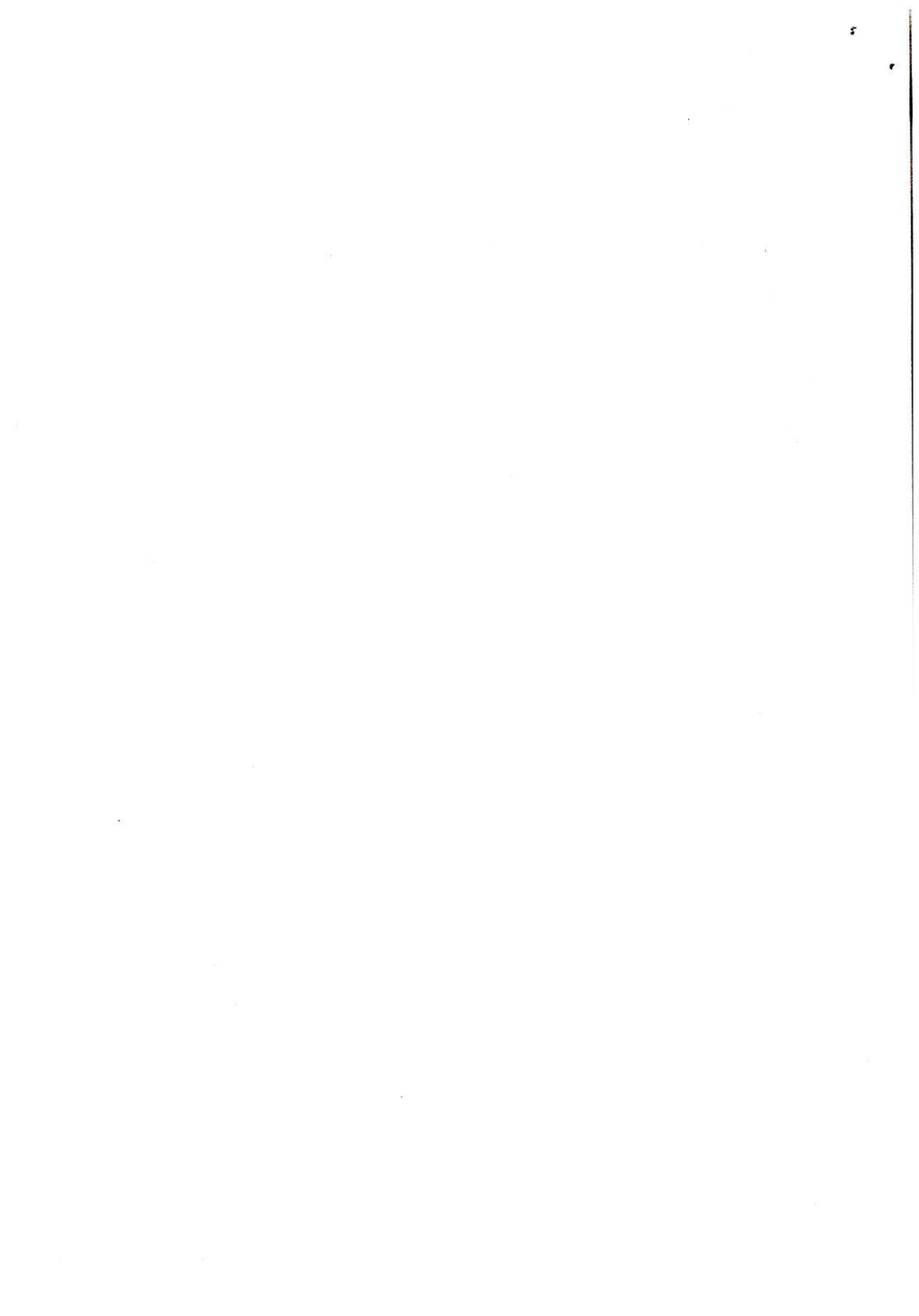
TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần của người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
2	Phùng Đức Hùng	1956		Mường	Nhân dân	Bản Sọc	
3	Hà Huy Thơm	1960		Mường	Nhân dân	Bản Chùng	
4	Hà Văn Nhùng	1960		Mường	Nhân dân	Bản Bang	
5	Bùi Văn Đầu	1984		Mường	Nhân dân	Bản Khoáng	
6	Bản Văn Chiêu	1968		Dao	Trưởng bản	Bản Lao	
7	Bản Văn Dương	1975		Dao	Nhân dân	Bản Dinh	
8	Phàng A Cầu	1979		Mông	Nhân dân	Bản Chè Mè	
9	Đặng Văn Chiến	1975		Dao	Nhân dân	Bản Suối Gà	
	Xã Suối Tọ	8					
1	Sông A Cho	1964		Mông	Nhân dân	bản Lũng Khoai	
2	Sông A Lầu	1978		Mông	Nhân dân	bản Suối Tọ	
3	Vàng A Sừ	1965		Mông	Nhân dân	bản Trờ	
4	Vàng A Chu (B)	1981		Mông	Nhân dân	bản Suối Khang	
5	Sông A Sáy	1962		Mông	Nhân dân	bản Pắc Bẹ A	
6	Thào A Vang	1972		Mông	Nhân dân	bản Pắc Bẹ B	
7	Sông A Nênh	1975		Mông	Nhân dân	bản Pắc Bẹ C	
8	Thào Páo Ly	1976		Mông	Nhân dân	bản Suối Dinh	
	Xã Mường Cơi	13					
1	Đinh Minh Tâm	1955		Mường	Nhân dân	Bản Nà Xe Mới	
2	Sa Trung Sơn	1952		Mường	Nhân dân	Bản Tân Tường Hợp	
3	Mùi Văn Hới	1951		Mường	Nhân dân	Bản Kiềng	
4	Hoàng Văn Suom	1949		Mường	Nhân dân	Bản Sỏ	
5	Đặng Văn Chấn	1971		Dao	Nhân dân	Bản Suối Cốc	
6	Trần Văn Bánh	1942		Mường	Nhân dân	Bản Ếch	
7	Đặng Văn Nghi	1962		Dao	Thầy mo	Bản Suối Bí	
8	Hà Ngọc Sính	1953		Mường	CB hưu	Bản Băn	
9	Hà Văn Thương	1953		Mường	Nhân dân	Bản Bau	
10	Hà Văn Bay	1954		Mường	Nhân dân	Bản Cơi	
11	Giàng A Chinh	1968		Mông	Nhân dân	Bản Suối Bực	
12	Mùi Ngọc Quế	1960		Mường	Nhân dân	Bản Ngã Ba	
13	Sa Tiến Khặt	1944		Mường	Nhân dân	Bản Văn Cơi	
	Xã Mường Do	8					
1	Đinh Văn Săm	1945		Mường	Trưởng bản	Bản Páp	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần của người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
2	Hà Văn Mười	1953		Mường	CB hưu	Bản Tân Kiểng	
3	Hà Đức Yên	1962		Mường	CB hưu	Bản Do	
4	Lò Văn Xôm	1948		Thái	Nhân dân	Bản Tường Han	
5	Giàng A Páo	1937		Mông	Nhân dân	Bản Bãi lươn	
6	Đinh Công Trường	1966		Mường	Nhân dân	Bản Suối Han	
7	Bản Văn Hem	1962		Dao	Nhân dân	Bản Suối Lồng	
8	Cầm Thanh Sương	1960		Mường	CB hưu	Bản Lăn	
	Thị Trấn	5	2				
1	Hà Xuân Thanh	1945		Mường	CB hưu	Tiểu khu 1	
2	Hoàng Hải An	1950		Thái	CB hưu	Tiểu khu 2	
3	Hà Thị Diên	1956		Mường	CB hưu	Tiểu khu 3	
4	Đinh Ngọc Linh	1960		Mường	CB hưu	Tiểu khu 4	
5	Đinh Thị Ngoãn		1952	Mường	CB hưu	Tiểu khu 5	
6	Đinh Thị Khăng		1941	Mường	CB hưu	Tiểu khu 6	
7	Cầm Ngọc Ly	1959		Thái	CB hưu	Tiểu khu 7	
	Xã Mường Thái	5					
1	Bản Văn Dăm	1956		Dao	Nhân dân	Bản Đất Lành	
2	Bản Văn Trịch	1975		Dao	Nhân dân	Bản khoai Lang	
3	Hờ A Phong	1943		Mông	Nhân dân	Bản Tổng Cầu	
4	Đinh Sỹ Mạnh	1955		Mường	Nhân dân	Bản Chiêu	
5	Đinh Văn Dâu	1949		Mường	Nhân dân	Bản thái Thượng	
	Xã Tường Tiến	5					
1	Sầm Văn Thắng	1966		Thái	Nhân dân	bản Thín	
2	Lò Văn Phấn	1974		Thái	Nhân dân	bản Pa	
3	Lò Thái Hồng	1964		Thái	Nhân dân	bản nà Pục	
4	Thào A Thái (B)	1964		Mông	Nhân dân	bản Cột Mốc	
5	Đinh Văn Tới	1963		Mường	Nhân dân	bản Tật	
	Xã Huy Hạ	9					
1	Nguyễn Ngọc Quang	1960		Mường	Nhân dân	Bản Nà Lò 1	
2	Đinh Văn Khẩu	1954		Mường	Nhân dân	Bản Nà Lò 2	
3	Đinh Đăng Định	1952		Mường	Nhân dân	Bản Nà Liu	
4	Lường Xuân Đồng	1947		Mường	Nhân dân	Bản Trò 1	
5	Đinh Văn Chiếm	1970		Mường	Nhân dân	Bản Trò 2	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần của người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
6	Lường Văn Thương	1961		Thái	Nhân dân	Bản Xà	
7	Đinh Văn Khuyên	1961		Mường	Nhân dân	Bản Tọ Hạ	
8	Đinh Văn Duẩn	1954		Mường	Nhân dân	Bản Đồng Lương	
9	Vì Văn Khôi	1954		Mường	Nhân dân	Bản Bó	
	Xã Bắc Phong	3					
1	Mùi Văn Ương	1954		Mường	CB hưu	bản Tiên Phong	
2	Đặng Minh Châu	1954		Dao	CT HNCT	bản Trung Phong	
3	Nguyễn Đình Kịch	1956		Mường	Bí thư Chi bộ	Bản Hợp Phong	
	Xã Huy Tân	10					
1	Vì Văn Khánh	1962		Thái	Nhân dân	Bản Lềm	
2	Vì Văn Khoát	1957		Thái	Nhân dân	Bản Kim Phong	
3	Đinh Tân Hưng	1959		Thái	Nhân dân	Bản Cuối 1	
4	Hà Văn Có	1954		Thái	Nhân dân	Bản Cuối 2	
5	Mùi Văn Chuẩn	1965		Thái	Nhân dân	Bản Cuối 3	
6	Đinh Văn Vang	1954		Mường	Nhân dân	Bản Cù 1	
7	Đinh Văn Cón	1955		Mường	Nhân dân	Bản Cù 2	
8	Đinh Công Dũng	1960		Mường	Nhân dân	Bản Giáo 1	
9	Đinh Xuân Nhùng	1955		Mường	Nhân dân	Bản Giáo 2	
10	Thào A Di (A)	1974		Mông	Nhân dân	Bản Suối Cù	
	Xã Nam Phong	5					
1	Mùi Văn Nguyên	1960		Mường	CB hưu	Bản Đá Mài	
2	Đinh Văn Hẫu	1958		Mường	Nhân dân	Bản Suối Lúa	
3	Giàng A Lềnh	1968		Mông	Nhân dân	Bản Suối Vế	
4	Mùi Văn Vén	1959		Mường	Trưởng bản	Mó Sách	
5	Bùi Văn Sen	1950		Mường	Nhân dân	Bản Pín	
	Xã Tường Phù	7					
1	Hoàng Văn Phưởng	1953		Thái	Nhân dân	Bản Đông	
2	Lò văn Thém	1954		Thái	Nhân dân	Bản Bùa Chung 1	
3	Hà Văn Dũng	1961		Thái	Nhân dân	Bản Bùa Chung 2	
4	Lò Ngộ Lú	1962		Thái	Nhân dân	Bản Nà Lè	
5	Lò Văn Định	1958		Thái	Nhân dân	Bản Bùa Hạ	
6	Lộc Văn Thừ	1956		Thái	Nhân dân	Bùa Thượng 2	
7	Cầm Văn Hoan	1958		Thái	Nhân dân	Bùa Thượng 1	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần của người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
	Xã Huy Thượng	6					
1	Đinh Văn Mít	1946		Mường	Nhân dân	Bản Chằm Chải	
2	Đinh Văn Long	1947		Mường	CB hưu	Bản Kịu	
3	Đinh Quang Mờ	1949		Mường	CB hưu	Bản Úm 2	
4	Cầm Minh Đàn	1950		Mường	Nhân dân	Bản Úm 1	
5	Ngần Văn Ước	1951		Thái	Nhân dân	Bản ban	
6	Thào A Pao	1942		Thái	Nhân dân	Bản Núi Hồng	
	Xã Tân Lang	7	1				
1	Hà Văn Thiệu	1954		Mường	Già làng	Bản Diệt	
2	Sa Thị Miên		1960	Mường	Già làng	Tân Hợp	
3	Hà Văn Lân	1974		Mường	SXKD giỏi	Bản Mỏ	
4	Hà Minh Nhượng	1952		Mường	Già làng	Bản Cà	
5	Hoàng Văn Hóa	1957		Mường	Già làng	Khên Tiên	
6	Đinh Văn Chùm	1966		Mường	Già làng	Bản Vương	
7	Đặng Văn Lợi	1982		Dao	Già làng	Đu Lau	
8	Bản Văn Quế	1962		Dao	Nhân dân	Suối Lèo	
	Xã Tường Hạ	5					
1	Hà Văn Hoan	1961		Mường	Nhân dân	Bản Liên Hợp	
2	Cầm Văn Tiến	1953		Thái	Nhân dân	Bản Cóc 2	
3	Đinh Văn Ẩng	1950		Mường	Nhân dân	Bản Khảo	
4	Đinh Văn Thiện	1960		Mường	Nhân dân	Bản Cóc 1	
5	Đinh Văn Uôn	1956		Mường	Nhân dân	Bản Dăn	
	Xã Quang Huy	14					
1	Nguyễn Văn Yển	1960		Thái	Nhân dân	Mo Nghè 1	
2	Hà Ngọc Quý	1947		Thái	Nhân dân	Bản Búc	
3	Hà Đình Khương	1955		Thái	Trưởng ban	Tường Quang	
4	Hoàng Văn Viên	1970		Thái	Nhân dân	Mo Nghè 2	
5	Vì Văn Minh	1943		Thái	CB hưu	Chiềng Hạ	
6	Lường Văn Ứng	1953		Thái	Nhân dân	Mo 1	
7	Đinh Công Viên	1959		Thái	Nhân dân	Bản Cang	
8	Cầm Văn Chinh	1960		Thái	Nhân dân	Chiềng Trung	
9	Sòi Ngọc Huy	1960		Thái	Trưởng ban	Mo 2	
10	Đinh Công Đối	1949		Mường	CB hưu	Nà Xá	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần của người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
11	Đinh Sỹ Nhi	1950		Thái	CB hưu	Chiềng Thượng	
12	Giàng A Dế	1972		Mông	Nhân dân	Suối Ó	
13	Giàng A Say	1970		Mông	Nhân dân	Suối Gióng	
14	Sông A Ký	1983		Mông	Nhân dân	Suối Ngang	
	Xã Huy Tường	6					
1	Đinh Văn Huân	1954		Mường	Nhân dân	Bản Noong Pùng	
2	Lường Văn Thâm	1958		Thái	Nhân dân	Tiến Phong	
3	Đặng Văn Sinh	1962		Dao	Nhân dân	Suối Nhúng	
4	Cầm Cửu Long	1946		Thái	Nhân dân	Muống Thượng	
5	Bàn Văn Xuân	1967		Dao	Nhân dân	Suối Pai	
6	Cầm Văn Inh	1964		Thái	Nhân dân	Bản Tân Cống	
	Xã Gia Phù	10					
1	Cầm Văn Kươn	1959		Thái	Trưởng tộc	Bản Nhọt 1	
2	Đinh Công Són	1956		Mường	Trưởng tộc	Bản Nhọt 2	
3	Lò Văn Hòm	1954		Thái	Trưởng bản	Bản Lìn	
4	Lường Đức Sanh	1959		Thái	Nhân dân	Bản Vi	
5	Đinh Văn Bình	1962		Thái	Nhân dân	Bản Tạo	
6	Đinh Văn Sới	1965		Thái	Trưởng bản	Bản Nà Khảm	
7	Lường Văn Lan	1964		Thái	Nhân dân	Bản Chát mới	
8	Đinh Văn Huân	1971		Mường	Nhân dân	Bản Lá	
9	Lường Văn Khư	1958		Mường	Nhân dân	Bản Nà Mạc	
10	Đinh Mạnh Thường	1962		Thái	CB hưu	Bản Tân Đa	
	Xã Suối Bau	7					
1	Thào A Xà	1970		Mông	Già làng	Suối Chát	
2	Mùa A Chư	1968		Mông	Trưởng họ	Suối Thịnh	
3	Thào A Chư	1938		Mông	Trưởng họ	Suối Giàng	
4	Thào A Chia	1958		Mông	Trưởng họ	Suối Bau	
5	Thào Páo Rua	1962		Mông	Trưởng họ	Suối Cáy	
6	Sông A Tủa	1960		Mông	Trưởng họ	Suối Hiền	
7	Sông A Thái	1953		Mông	Già làng	Suối Chèo	



BIỂU SỐ 02.10 - DANH SÁCH NGƯỜI CÓ UY TÍN HUYỆN BẮC YÊN, GIAI ĐOẠN 2023 - 2027*(Kèm Quyết định số 2575/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)*

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần của người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
	TỔNG	98	3				
	Xã Phiêng Ban	7					
1	Lường Văn Sáu	1954		Thái	Cán bộ hưu trí	Bản Cao Đa 2	
2	Lò Văn Ninh	1959		Thái	Trưởng ban công tác MT bản	Bản Cang Hợp	
3	Lò Văn Sinh	1955		Thái	Trưởng ban công tác MT bản	Bản Tân Ban	
4	Thào A Khay	1971		Mông	Thành phần khác	Bản Tam Hợp	
5	Thào A Dê	1963		Mông	Thành phần khác	Bản Phiêng Ban	
6	Mùa A Phổng	1952		Mông	Thành phần khác	Bản Pu Nhi	
7	Lường Văn Bằng	1952		Thái	Cán bộ hưu trí	Bản Cao Đa I	
	Xã Hang Chú	6					
1	Mùa A Sênh	1963		Mông	Người dân	Bản Pa Cư Sáng	
2	Hờ A Chư	1985		Mông	Ban CTMT bản	Bản Pá Hốc	
3	Hờ A Nếnh	1964		Mông	Ban CTMT bản	Bản Suối Lệnh	
4	Giàng A Sênh	1976		Mông	Người dân	Bản Nậm Lộng	
5	Mùa Páo Sồng	1967		Mông	Thành phần khác	Bản Phình Hồ	
6	Mùa A Chờ	1957		Mông	Thành phần khác	Bản Hang Chú	
	Hua Nhàn	9					
1	Thào A Páo (A)	1964		Mông	Ban MT	Bản Suối Sắt	
2	Vàng A Sáu	1970		Mông	Bí thư chi bộ	Bản Pa Khốm	
3	Vàng A Cha	1972		Mông	Trưởng bản	Bản Khúm Khia	
4	Mùa A Dềnh	1962		Mông	Trưởng dòng họ	Bản Trông Dê	
5	Sồng A Lồng	1980		Mông	Người có uy tín	Bản Hua Noong	
6	Hạng A Cha	1979		Mông	Ban MT	Bản Hồ Sen	
7	Giàng A Chu	1966		Mông	Già làng	Bản Suối Thón	
8	Hạng A Mua	1970		Mông	Ban MT	Bản Cáy Khê	
9	Sồng A Hồ	1962		Mông	Trưởng dòng họ	Bản Đèo Chẹn	
	Xã Háng Đồng	5					
1	Mùa A Nu	1969		Mông	Thành phần khác	Bản Háng Bla	
2	Thào A Ư	1974		Mông	Trưởng dòng họ	Bản Chống Tra	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần của người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
3	Hồ A Thênh	1963		Mông	Trưởng dòng họ	Bản Háng Đồng	
4	Mùa A Sênh	1959		Mông	Trưởng dòng họ	Bản Háng Đồng C	
5	Mùa A Xà	1955		Mông	Cán bộ hưu trí, trưởng dòng họ	Bản Làng Sáng	
	Xã Hồng Ngải	5					
1	Giàng A Tu	1958		Mông	Cán bộ hưu trí	Bản Hồng Ngải	
2	Thào A Lệnh	1964		Mông	Già làng	Bản Suối Háo	
3	Lý A Sông	1945		Mông	Già làng	Bản Suối Chạn	
4	Lầu A Lia	1958		Mông	Già làng	Bản Lung Tang	
5	Lường Văn Nhung	1945		Thái	Cán bộ hưu trí	Bản Đưng Giàng	
	Xã Làng Chếu	5					
1	Sông A Mang	1971		Mông	SXKD giỏi	Bản Cáo A	
2	Hạng A Páo	1956		Mông	Cán bộ hưu trí	Bản Trang Dưa Hạng	
3	Phàng Sông Tủa	1975		Mông	Thầy mo phong tục, tập quán	Bản Háng Cao	
4	Hạng A Vàng	1970		Mông	Thành phần khác	Bản Suối Păng	
5	Mùa A Lù	1977		Mông	Biết phong tục, tập quán	Bản Làng Chếu	
	Xã Phiêng Côn	4					
1	Hoàng Văn Pạu	1961		Dao	Thành phần khác	Bản Kỳ Sơn	
2	Lò Văn Hùng	1963		Dao	Cán bộ hưu trí	Bản Nhèm	
3	Mùa A Tổng	1965		Mông	Thành phần khác	Bản Suối Trắng	
4	Châu Văn Đúm	1954		Dao	Cán bộ hưu trí	Bản En	
	Xã Tà Xùa	4					
1	Mùa A Thảo	1964		Mông	Già làng	Bản Tà xùa	
2	Thào A Phua	1974		Mông	Già làng	Bản Bẹ	
3	Mùa A Sở	1960		Mông	Già làng	Bản Chung Trinh	
4	Thào A Sáu B	1951		Mông	Già làng	Bản Trò A	
	Xã Xím Vàng	4					
1	Giàng A Cheo	1962		Mông	Cán bộ hưu trí	Bản Xím Vàng	
2	Thào A Lầu	1960		Mông	Cán bộ hưu trí	Bản Sông Chổng	
3	Mùa A Dê	1974		Mông	Thành phần khác	Bản Háng Chơ	
4	Mùa A Sáu	1972		Mông	Cán bộ hưu trí	Bản Tông Tàu	
	Thị trấn	5	2				

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần của người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
1	Lường Đức Sơn	1964		Thái	Cán bộ hưu trí	Văn Ban	
2	Đình Công Nura	1958		Mường	Cán bộ hưu trí	Tiểu khu I	
3	Hoàng Thị Thân		1961	Thái	người có uy tín	Tiểu khu Phiêng Ban 2	
4	Lường Thị Kim Nhớ		1957	Thái	Người dân	Tiểu khu II	
5	Lò Xuân Kín	1949		Thái	Cán bộ hưu trí	Tiểu khu III	
6	Mùa A Vừ	1971		Mông	Người có uy tín	Bản Mới	
7	Đình Văn Khôn	1972		Mường	TRưởng bản	Phiêng Ban 1	
	Xã Song Pe	7	1				
1	Đình Văn Lan	1968		Mường	Bí thư chi bộ kiêm trưởng bản	Bản Mong	
2	Đình Văn Đoan	1973		Mường	Bí thư chi bộ	Bản Pe	
3	Đình Đức Thịnh	1964		Mường	Thành phần khác	Bản Ngâm	
4	Đình Văn Sơn	1984		Mường	Bí thư chi bộ kiêm trưởng bản	Bản Nguồn	
5	Mùi Thị Hải		1964	Mường	Thành phần khác	Bản Chanh	
6	Trần Văn Đạo	1970		Dao	Bí thư chi bộ	Bản Trung Sơn	
7	Phảng A Sào	1967		Mông	Thành phần khác	Bản Suối Quốc	
8	Hà Văn Chính	1972		Dao	Thành phần khác	Bản Suối Song	
	Xã Mường Khoa	8					
1	Lừ Văn Biển	1966		Thái	Phó bí thư CB, ban CT MT	Bản Chẹn	
2	Giảng A Dê	1974		Mông	Chi hội trưởng NCT, trưởng ban CTMTTQ	Bản Pá Nó	
3	Hà Văn Nghĩa	1959		Thái	Cán bộ hưu trí, Trưởng Ban CTMT, Chi hội người cao tuổi	Bản Pót	
4	Lừ Văn Mái	1960		Thái	Bí thư chi bộ, trưởng ban CTMTTQ	Bản Phúc	
5	Lừ Văn Héo	1957		Thái	Cán bộ hưu trí, Chi hội trưởng NCT, chi hội trưởng CCB	Bản Khoa	
6	Quảng Văn Thương	1973		Thái	Bí thư chi bộ, trưởng bản	Bản Chạng	
7	Vì Duy Tân	1962		Thái	Y tế bản	Bản Suối Tăng	
8	Lý A Tu	1988		Mông	Phó bí thư CB, ban CT MT	Bản Khọc B	
	Xã Chiềng Sại	6					

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần của người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
1	Đinh Công Sự	1959		Mường	Cán bộ hưu trí	Bản Quế Sơn	
2	Đinh Văn Khiện	1964		Mường	Thành phần khác	Bản Tăng	
3	Đinh Văn Dong	1962		Mường	Thành phần khác	Bản Co Muồng	
4	Đinh Văn Đình	1962		Mường	Cán bộ hưu trí	Bản Nà Dòn	
5	Mùa A Cầu	1957		Mông	Thành phần khác	Bản Nặm Lin	
6	Đinh Văn Diệm	1971		Mường	Thành phần khác	Bản Suối Ngang	
	Xã Pắc Ngà	9					
1	Vì Văn Hóa	1962		Thái	Thành phần khác	Bản Lùm Hạ	
2	Đinh Văn Sành	1962		Thái	Thành phần khác	Bản Lùm Thượng B	
3	Vì Văn Kinh	1964		Thái	Thành phần khác	Bản Lùm Thượng A	
4	Hà Văn Nhờ	1960		Thái	Cán bộ hưu trí	Bản Ảng	
5	Lò Văn Hại	1962		Thái	Thành phần khác	Bản Bước	
6	Vì Văn Khó	1956		Thái	Thành phần khác	Bản Pắc Ngà	
7	Lường Văn Muối	1964		Thái	Bí thư chi bộ	Bản Noong Cóc	
8	Vì Văn Tiêng	1962		Thái	Trưởng bản	Bản Tà Ủu	
9	Lò Tiến Khen	1968		Thái	Thành phần khác	Bản Nà Sài	
	Xã Chim Vàn	8					
1	Vì Chí Phá	1958		Thái	Già làng	Nà Tiến	
2	Đinh Văn Dề	1961		Mường	Thành phần khác	Bản Vàn	
3	Lò Văn Chứa	1950		Thái	Thành phần khác	Bản Chim Hạ	
4	Lò Văn Pót	1967		Thái	Thành phần khác	Bản Chim Thượng	
5	Hà Văn Không	1966		Thái	Thành phần khác	Bản Suối Tù	
6	Đinh Văn Ngắm	1965		Mường	Thành phần khác	Bản Suối Cái	
7	Lường Văn Tuấn	1967		Thái	Thành phần khác	Bản Cải B	
8	Thào A Páo	1980		Mông	Thành phần khác	Bản Suối Lẹ	
	Xã Tạ Khoa	6					
1	Quảng Khắc Ân	1959		Thái	Già làng	Bản Tân Tiến	
2	Đinh Văn Hồng	1962		Mường	Già làng	Bản Sập Việt	
3	Mùi Văn Nghiễm	1959		Mường	Cán bộ hưu trí	Bản Nhạn Nọc	
4	Thào A Páo (A)	1960		Mông	Già làng	Bản Tân Cuông	
5	Mùa A Thò	1949		Mông	Già làng	Bản Q B	
6	Mùa A Khoa	1974		Mông	Già làng	Bản Tà Đò	

BIỂU SỐ 02.11 - DANH SÁCH NGƯỜI CÓ UY TÍN HUYỆN MỘC CHÂU, GIAI ĐOẠN 2023 - 2027

(Kèm Quyết định số **2575/QĐ-UBND** ngày 09/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần của người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
	TỔNG	124	6				
	Xã Tân Lập	13					
1	Vàng A Chư	1960		Mông	Già làng	Bản Tà Phênh	
2	Cứ A Páo	1954		Mông	Già làng	Bản Phiêng Cành	
3	Đinh Công Điệp	1963		Mường	Nhân dân	Tiểu khu 12	
4	Hà Văn Hờ	1943		Thái	Cán bộ hưu trí	Bản Hoa	
5	Lò Văn Hạc	1945		La Ha	Già làng	Bản Nậm Khao	
6	Lường Văn Biên	1960		Thái	Người sản xuất giỏi	Bản Nà	
7	Tặng Quốc Khánh	1962		Dao	Già làng	Bản Phiêng Đón	
8	Hà Ngọc Quý	1947		Thái	Cán bộ hưu trí	Bản Dọi	
9	Lường Văn Nhan	1944		Thái	Nhân dân	Bản Lóng Cóc	
10	Lường Văn Oanh	1966		Thái	Trưởng bản	Tiểu khu 34	
11	Lò Văn Đoàn	1967		Thái	Công an viên	Bản Nậm Tôm	
12	Lò Văn May	1962		Thái	Nhân dân	Bản Nà Pháy	
13	Lò Văn Đôn	1958		Thái	Nhân dân	Bản Nà Tân	
	Xã Chiềng Hắc	10					
1	Lường Văn Chiến	1965		Thái	Trưởng bản	Bản Chiềng Păn	
2	Vì Văn Thu	1971		Sinh mun	Nhân dân	Bản Cò Lìu	
3	Lường Văn Tươi	1960		Thái	Trưởng bản	Bản Tong Hán	
4	Vì Văn Thịnh	1965		Thái	Trưởng bản	Bản Piêng Lán	
5	Hà Văn Chiêng	1972		Thái	Nhân dân	Bản Pá Phang 1	
6	Hoàng Văn Dũng	1962		Thái	Nhân dân	Bản Tát Ngoăng	
7	Hoàng Văn Thạch	1964		Thái	Cán bộ hưu trí	Bản Hìn Phá	
8	Hoàng Văn Thương	1951		Thái	Cán bộ hưu trí	Bản Pá Phang 2	
9	Mùa A Đế	1960		Mông	Trưởng dòng họ	Bản Tà Số 2	
10	Mùa A Dếnh	1959		Mông	Trưởng dòng họ	Bản Tà Số 1	
	Xã Phiêng Luông	7					
1	Lường văn Giang	1961		Thái	Nhân dân	Bản Tiến Phong	
2	Hà Văn Thanh	1952		Thái	Nhân dân	Bản Xồm Lồm	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần của người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
3	Hà Văn Thành	1942		Thái	Cán bộ hưu trí	Bản Muống	
4	Đặng Văn Kính	1962		Dao	Thầy mo	Bản 83	
5	Đặng Văn Phiêm	1956		Dao	Nhân dân	Bản Suối Khem	
6	Bản Văn Sin	1956		Dao	Cán bộ hưu trí	Bản Pa Hốc	
7	Lý Văn Hán	1955		Dao	Nhân dân	Bản Piềng Sàng	
	Xã Mường Sang	7					
1	Lò Văn Ẽn	1952		Thái	Nhân dân	Bản Là Ngà 2	
2	Hoàng Ngọc Bích	1962		Thái	Cán bộ hưu trí	Bản Vặt	
3	Lường Văn Sinh	1964		Thái	Trưởng bản, bí thư chi bộ	Bản Nà Bó 1	
4	Vì Văn Cúc	1959		Thái	Nhân dân	Bản Sò Lườn	
5	Lò Văn Đức	1962		Thái	Trưởng bản	Bản Là Ngà 1	
6	Vì Văn Hạnh	1967		Thái	Trưởng bản	Bản Lùn	
7	Hà Văn Bến	1944		Thái	Nhân dân	Bản Nà Bó 2	
	Xã Quy Hướng	9	1				
1	Bản Văn Thương	1950		Dao	Thầy mo	Bản Bó Hoi	
2	Bản Văn Đen	1954		Dao	Già làng	Bản Suối Cáu	
3	Mùi Văn Tích	1958		Mường	Già làng	Bản Nà Giàng	
4	Vì Xuân Sanh	1956		Thái	Cán bộ hưu trí	Bản Nà Giàng 2	
5	Sa Mạc Hòa	1955		Thái	Già làng	Bản Đồng Giăng	
6	Mùi Văn Lịch	1956		Mường	Cán bộ hưu trí	Bản Nà Quئن	
7	Mùi Văn Len	1955		Mường	Cán bộ hưu trí	Bản Suối Giăng 2	
8	Đinh Thị Hoa		1967	Mường	Trưởng dòng họ	Bản Suối Giăng 1	
9	Bản Văn Đại	1976		Dao	Trưởng bản	Bản Chiềng Không	
10	Đinh Văn Dự	1974		Mường	Trưởng bản	Bản Bến Trai	
	Xã Tân Hợp	10	2				
1	Tráng Thị Khoa		1972	Mông	Nhân dân	Bản Suối Khoang	
2	Mùi Văn Sơn	1960		Mường	Nhân dân	Bản Sam Kha	
3	Đinh Văn Tần	1954		Mường	Nhân dân	Bản Nà Mỹ	
4	Mùi Văn Hiền	1968		Mường	Nhân dân	Bản Nà Mường	
5	Mùi Thị Thón		1969	Mường	Nhân dân	Bản Suối Xáy	
6	Sông A Páo	1954		Mông	Nhân dân	Bản Lũng Mú	
7	Mùi Văn Nguyên	1954		Mường	Nhân dân	Bản Nà Sánh	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần của người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
8	Mùi Đăng Khoa	1976		Mường	Nhân dân	Bản Pơ Nang	
9	Mùi Văn Nhân	1958		Mường	Nhân dân	Bản Tầm Phế	
10	Mùi Văn Kinh	1958		Mường	Nhân dân	Bản Cà Đạc	
11	Thào A Nhè	1977		Mông	Bí thư chi bộ	Bản Bó Liễu	
12	Đinh Văn Ót	1962		Mường	Nhân dân	Bản Sao Tua	
	Xã Nà Mường	7	1				
1	Bản Thị Thắng		1955	Dao	Già làng	Bản Sỳ Lý	
2	Đinh Văn Dư	1965		Mường	Nhân dân	Bản Nà Mường	
3	Hà Văn Áo	1953		Thái	Cán bộ hưu trí	Bản Đoàn Kết	
4	Bản Văn Bình	1954		Dao	Già làng	Bản Suối Khua	
5	Lò Đức Điền	1958		Thái	Cán bộ hưu trí	Bản Kè Tèo	
6	Triệu Văn Hịn	1965		Dao	Nhân dân	Bản Sầm Nặm	
7	Mùi Văn Chánh	1968		Mường	Nhân dân	Bản Tân Ca	
8	Bản Văn Quỳnh	1962		Dao	Nhân dân	Bản Thống Nhất	
	Xã Chiềng Sơn	8					
1	Đinh Văn Cường	1975		Mường	Nhân dân	Bản Co Phương	
2	Lò Văn Thực	1972		Thái	Tiểu khu trưởng	Tiểu khu 8	
3	Thào A Sù	1981		Mông	Nhân dân	Bản Pha Luông	
4	Sông Mạnh Quang	1973		Mông	Già làng	Bản Hìn Pén	
5	Sông A Chà	1973		Mông	Trưởng bản	Bản Suối Thín	
6	Cà Văn Kim	1963		Thái	Nhân dân	Bản Nặm Dên	
7	Vì Văn Ten	1952		Thái	Nhân dân	Tiểu khu 19/5	
8	Hoàng Văn Ương	1958		Thái	Nhân dân	Tiểu khu 1/5	
	Xã Lóng Sập	14					
1	Tráng Láo Sự	1960		Mông	Nhân dân	Bản Phiêng Cài	
2	Tráng Láo Lâu	1988		Mông	Nhân dân	Bản Pha Nhên	
3	Tráng Láo Nu	1970		Mông	Trưởng bản	Bản Pu Nhan	
4	Vì Văn Phụng	1950		Thái	Cán bộ hưu trí	Bản Phát	
5	Cầm Văn Kiêm	1969		Thái	Già làng	Bản Mường Bó	
6	Vì Văn Xanh	1968		Thái	Trưởng bản	Bản Hong Húa	
7	Hoàng Văn Quang	1957		Thái	Cán bộ hưu trí	Bản A Má 1	
8	Lò Thanh Sinh	1957		Thái	Cán bộ hưu trí	Bản Bó Sập	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần của người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
9	Mong Văn Ấm	1963		Khơ Mú	Già làng	Bản A Má 2	
10	Tráng Láo Sênh	1958		Mông	Nhân dân	Bản A Lá	
11	Lầu A So	1964		Mông	Nhân dân	Bản Co Cháy	
12	Hạng A Sà	1967		Mông	Nhân dân	Bản Buốc Quang	
13	Mùa A Páo	1962		Mông	Già làng	Bản Buốc Pát	
14	Mùa A Di	1985		Mông	Trưởng bản	Bản Pha Đón	
	Xã Chiềng Khừa	7	2				
1	Giàng A Chua	1986		Mông	Nhân dân	Bản Ông Lý	
2	Hà Văn Tom	1954		Thái	Nhân dân	Bản Tòng	
3	Mùa A Tổng	1985		Mông	Nhân dân	Bản Suối Đon	
4	Lò Văn La	1962		Thái	Nhân dân	Bản Khừa	
5	Sông A Đồng	1975		Mông	Nhân dân	Bản Xa Lú	
6	Hạng Lao Lìa	1976		Mông	Người sản xuất giỏi	Bản Trọng	
7	Hà Thị Ước		1975	Thái	Người sản xuất giỏi	Bản Cang	
8	Hà Thị Xoa		1972	Thái	Người sản xuất giỏi	Bản Phách	
9	Giàng Láo Tênh	1952		Mông	Già làng	Bản Căng Ty	
	TT. Mộc Châu	1					
1	Vì Văn Póm	1960		Thái	Trưởng bản	TK bản Mòn	
	TT. Nông trường	7					
1	Lầu Láo Ta	1955		Mông	Bí thư chi bộ	TK Pa Khen	
2	Vàng A Cùa	1960		Mông	Già làng	TK Pa Khen III	
3	Lường Văn Đỉnh	1955		Thái	Cán bộ hưu trí	TK Chiềng Đi	
4	Đỉnh Công Súng	1979		Mường	Xóm trưởng	TK Bó Bun	
5	Lường Văn Hợp	1978		Thái	Bí thư chi bộ	TK Chờ Lồng	
6	Triệu Văn Sơn	1959		Dao	Thầy mo	TK Tà Lọng	
7	Lò Văn Sẹ	1983		Thái	Thôn đội trưởng	TK bản Ôn	
	Xã Đông Sang	9					
1	Vì Văn Phình	1957		Thái	Cán bộ hưu trí	Bản Áng	
2	Hoàng Văn Óng	1961		Thái	Nhân dân	Bản Áng 3	
3	Lò Hồng Phôm	1956		Thái	Nhân dân	Bản Búa	
4	Lường Văn Miện	1960		Thái	Nhân dân	Bản Cóc	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần của người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
5	Vàng A Ký	1962		Mông	Nhân dân	Bản Co Sung	
6	Thào A Páo	1943		Mông	Già làng	Bản Chăm Cháy	
7	Lầu A Chư	1964		Mông	Trưởng dòng họ	Bản Nà Kiến	
8	Vàng A Súa	1962		Mông	Trưởng dòng họ	Bản Pa Phách 1	
9	Vàng A Tổng	1952		Mông	Già làng	Bản Pa Phách 2	
	Xã Tà Lại	8					
1	Lường Văn Quynh	1967		Thái	Nhân dân	Bản Suối Mỡ	
2	Đinh Kiện Toàn	1954		Mường	Cán bộ hưu trí	Bản Lòng Hồ	
3	Mùi Văn Nấm	1964		Mường	Trưởng dòng họ	Bản Tháng 5 - C5	
4	Hoàng Mạnh Tường	1964		Thái	Nhân dân	Bản Pái Mỡ	
5	Đinh Công Mật	1957		Mường	Trưởng dòng họ	Bản Tà Lọt	
6	Lường Văn Trai	1981		Thái	Người sản xuất giỏi	Bản Trai Tôn	
7	Vì Văn Niên	1966		Thái	Trưởng bản	Bản Nong Cụt	
8	Hà Văn Thuận	1962		Thái	Người sản xuất giỏi	Bản Nà Cạn	
	Xã Hua Păng	7					
1	Cầm Văn Chiêu	1944		Thái	Cán bộ hưu trí	Bản Chiềng Cang	
2	Đinh Ngọc Khéo	1944		Thái	Cán bộ hưu trí	Bản Nà Sài	
3	Lường Văn Ủn	1954		Thái	Nhân dân	Bản Nà Bó 1	
4	Ngần Văn Thiện	1968		Thái	Nhân dân	Bản Nà Bó 2	
5	Hà Văn Cò	1956		Thái	Nhân dân	Bản Bó Hiềng	
6	Bàn Văn Quang	1976		Dao	Nhân dân	Bản Suối Ba	
7	Lý Văn Lún	1948		Dao	Nhân dân	Bản Suối Ngõa	

BIỂU SỐ 02.12 - DANH SÁCH NGƯỜI CÓ UY TÍN HUYỆN QUỲNH NHAI, GIAI ĐOẠN 2023 - 2027

(Kèm Quyết định số 2575/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La)

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần của người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
	TỔNG	102	1				
	Xã Cà Nàng	7					
1	Lò Văn Định	1961		Thái	Cán bộ hưu	Cà Nàng	
2	Lò Văn Quyết	1955		Thái	Trưởng Ban CTMT	Bản Phướng	
3	Lò Văn Sao	1960		Thái	Cán bộ hưu	Bản Phát	
4	Lò Văn Kỳ	1950		Thái	Già Làng	Pạ Lò	
5	Hoàng Văn Bó	1958		Thái	Cán bộ hưu	Pho Pha	
6	Lò Văn Chiêng	1954		Thái	Già Làng	Lò Cù	
7	Tần Văn Nhẽ	1951		Dao	Già Làng	Pháy Suông	
	Xã Mường Chiên	3					
1	Điêu Chính Hưng	1965		Thái	Thành phần khác	Bản Hé	
2	Điêu Văn Chương	1963		Thái	Thành phần khác	Bản Bon	
3	Lò Văn Vịn	1952		Thái	Cán bộ hưu	Bản Quyền	
	Xã Chiềng Bằng	11					
1	Là Văn Óng	1954		Thái	Thành phần khác	Bĩa Ban	
2	Lò Văn Tất	1964		Thái	Già làng	Bản Pu Khoang	
3	Lò Văn Phích	1967		Thái	Thành phần khác	Bản Khoan	
4	Cà Văn Tĩnh	1967		Thái	Thành phần khác	Bản Chạ Lóng	
5	Lò Văn Sống	1940		Thái	Già làng	Bản Lọng Đán	
6	Lò Văn Đường	1968		Thái	Già làng	Bản Bung Ến	
7	Lường Văn Tiến	1968		Thái	Trưởng dòng họ	Bản Púa Xe	
8	Lò Văn Phay	1961		Thái	Cán bộ hưu	Bản Canh	
9	Ngần Văn Bẩn	1952		Thái	Già làng	Pom Sinh	
10	Là Văn Nước	1965		Thái	Thành phần khác	Ba Nhất	
11	Quảng Văn Hạp	1971		Thái	Trưởng Bản	Bản Ngáy	
	Xã Nặm Ết	10					
1	Quảng Văn Úi	1955		Thái	Thành phần khác	Bản Dọ	
2	Lò Văn Vuông	1967		Thái	Thành phần khác	Thống nhất	
3	Quảng Văn Hoa	1964		Thái	Thành phần khác	Cà Pổng	
4	Cà Văn Khan	1966		Thái	Cán bộ hưu	Bản Cọ Muông	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần của người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
5	Quảng Văn Nhân	1968		Thái	Thành phần khác	Bản Nong	
6	Lò Văn Lá	1973		Thái	Thành phần khác	Bản Tôm	
7	Tòng Văn Thương	1963		La Ha	Thành phần khác	Bản Hào	
8	Lò Văn Phạo	1964		Thái	Thành phần khác	Huổi Hẹ	
9	Lò Văn Thông	1965		La Ha	Thành phần khác	Bó Ún	
10	Ly A Sừ	1965		Thái	Thành phần khác	Pom Hán	
	Xã Mường Sại	8	0				
1	Lềm Văn Muôn	1964		Thái	Già làng	Bản Búa Bon	
2	Ngân Văn No	1957		Thái	Thành phần khác	Bản Còi	
3	Lềm Văn Chim	1952		Thái	Già làng	Bản Muôn	
4	Lò Văn Bạch	1964		Thái	Cán bộ hưu	Bản Ít	
5	Lềm Văn Nhau	1960		Thái	Cán bộ hưu	Bản Nhả Sầy	
6	Lầu Nỏ Sênh	1967		Mông	Già làng	Bản Pha Đảo	
7	Lò Văn May	1982		La Ha	Trưởng Bản	Bản Huổi Tôm	
8	Lò Văn Inh	1952		La Ha	Trưởng Bản	Bản Ten Che	
	Xã Mường Giôn	18	0				
1	Hà Văn Phồn	1949		Thái	Thành phần khác	Bản Khóp	
2	Lò Văn Sôm	1946		Thái	Thành phần khác	Bản Xa	
3	Tòng Văn Dũng	1951		Thái	Thành phần khác	Bản Bo Xanh	
4	Lò Văn Đen	1964		Thái	Cán bộ hưu	Bản Hua Xanh	
5	Lò Văn Dền	1936		Thái	Thành phần khác	Phiêng Mọt I	
6	Cà Văn Phan	1961		Thái	Thành phần khác	Bản Phiêng Mọt II	
7	Tòng Văn Hoán	1940		Thái	Thành phần khác	Bản Cút	
8	Vì Văn Phan	1933		Thái	Cán bộ hưu	Bản Lọng Mường	
9	Hoàng Văn Đồi	1964		Kháng	Thành phần khác	Bản Mắc Lú	
10	Quảng Văn Pâng	1952		Kháng	Giáo viên	Bản Nà Mạt	
11	Lò Văn Đán	1969		Thái	Cán bộ hưu	Bản Cha Có	
12	Lường Văn Hom	1956		Thái	Thành phần khác	Bản Huổi Mạn	
13	Hoàng Văn Than	1975		Kháng	Thành phần khác	Bản Pá Ngà	
14	Giàng A Tống	1947		Mông	Công an viên bản	Bản Huổi Ngà	
15	Vàng Mò Kỳ	1959		Mông	Thành phần khác	Bản Huổi Văn	
16	Giàng Vàng Hua	1960		Mông	CT Hội Cao tuổi bản	Bản Kéo Ca	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần của người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
17	Bạc Cẩm Phúc	1964		Thái	Thành phần khác	Bản Chiềng Lề	
18	Lò Văn Ty	1949		Thái	Thành phần khác	Bản Giôn	
	Xã Chiềng Khoang	10					
1	Cà Văn Liên	1961		Thái	Thành phần khác	Bản Nà Pát	
2	Cà Văn É	1952		Thái	Thành phần khác	Bản Ca	
3	Lò Văn May	1958		Thái	Thành phần khác	Bản Hậu	
4	Ngần Văn Lả	1952		Thái	Thành phần khác	Bản Khoang	
5	Bạc Cẩm Phạp	1959		Thái	Thành phần khác	B. Cầu Cang	
6	Lò Văn Cộ	1944		Thái	Già làng	Bản Hán	
7	Lò Văn Chum	1952		Thái	Thành phần khác	Bản He	
8	Ngần Văn Hoa	1970		Thái	Thành phần khác	Bản Đông	
9	Cà Văn Chính	1954		Thái	Thành phần khác	B. Phiêng Lý	
10	Bạc Cẩm É	1954		Thái	Thành phần khác	Bản Hoa Săn Mới	
	Xã Mường Giàng	14					
1	Tòng Văn Ngon	1950		Thái	Già Làng	Hua Chai	
2	Lù Văn Hương	1945		Thái	Cán bộ Hưu	Phiêng Nền	
3	Vừ Già Nu	1972		Mông	Già Làng	Lồm Khiêu	
4	Vừ Nhia Súa	1962		Mông	Già Làng	Phiêng Ban	
5	Lò Văn Tái	1972		Thái	Thành phần khác	Kiểu Hát	
6	Ngần Văn Phương	1959		Thái	Thành phần khác	Mường Giàng	
7	Lò Văn Thời	1965		Thái	Thành phần khác	Đán Đanh	
8	Lê Xuân Khánh	1959		Kinh	Thành phần khác	Xóm 1	
9	Nguyễn Văn Tự	1962		Kinh	Trưởng xóm	Xóm 2	
10	Lò Văn Hặc	1950		Thái	Cán bộ Hưu	Xóm 3	
11	Hoàng Inh	1944		Kháng	Cán bộ Hưu	Xóm 4	
12	Lò Văn Câu	1956		Thái	Già Làng	Xóm 5	
13	Lò Văn Phớ	1965		Laha	Già Làng	Bung Lanh	
14	Hồ Văn Phó	1947		Thái	Cán bộ Hưu	Pá Uôn	
	Xã Chiềng Khay	11					
1	Lò Văn Cỏi	1952		Thái	Cán bộ hưu	Có Luông	
2	Lò Văn Ẽo	1964		Thái	Già làng	Nậm Ngùa	
3	Lò Văn Púm	1948		Thái	Thành phần khác	Pá Bó	

TT	Họ, tên NCUT	Năm sinh/Giới tính		Dân tộc	Thành phần của người uy tín	Nơi cư trú	Ghi chú
		Nam	Nữ				
4	Lò Văn Ú	1979		Thái	Thành phần khác	Nà Mùn	
5	Lò Văn Păn	1980		Thái	Thành phần khác	Lọng Ó	
6	Lò Văn Thương	1961		Thái	Cán bộ hưu	Có Nàng	
7	Má A Tiên	1964		Mông	Thành phần khác	Khâu Pùm	
8	Bạc Cầm Phụng	1956		Thái	Thành phần khác	Có Nội	
9	Hà Văn Bình	1960		Thái	Già làng	Nậm Tầu	
10	Lò Văn Ấm	1968		Kháng	Thành phần khác	Ít Ta Bót	
11	Phàn Văn Qút	1957		Dao	Người sản xuất giỏi	Phiêng Bay	
	Chiềng Ôn	6					
1	Hoàng Văn Chung	1959		Kháng	Già làng	Bản Huổi Ná	
2	Lò Văn Hốc	1959		Kháng	Già làng	Bản Đồng Tâm	
3	Hoàng Văn Lả	1966		Kháng	Thành phần khác	Bản Đán Đăm	
4	Hoàng Văn Sỏm	1964		Thái	Cán bộ hưu	Bản Xe	
5	Lò Văn No	1977		Thái	Thành phần khác	Bản Lồm Lầu	
6	Lả Văn Lương	1948		Thái	Già làng	Bản Bình Yên	
	Pá Ma Pha Khinh	4	1				
1	Điêu Thị Mon		1960	Thái	Thành phần khác	Bản Púm	
2	Hoàng Văn Chanh	1966		Thái	Thành phần khác	Bản Kịch Máng	
3	Lường Văn Anh	1959		Thái	Thành phần khác	Bản Khoang	
4	Lừ Văn Quỳnh	1960		Thái	Cán bộ hưu	Bản Pá le	
5	Lò Văn Nội	1958		Thái	Thành phần khác	Bản Tậ Khúm	